

# THÔNG TIN LIÊN HỆ



Văn phòng Hà Nội: Tầng 23, Tòa nhà Handico, Phạm Hùng,  
quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội  
Văn phòng TPHCM: Tầng 6, Tòa nhà GIC, 161 Ung Văn  
Khiêm, quận Bình Thạnh, TPHCM  
Webiste: [www.dnpcorp.vn](http://www.dnpcorp.vn)

## ▲ NHỰA ĐỒNG NAI

Trụ sở chính: Đường số 9, Khu Công nghiệp Biên Hòa 1,  
TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai  
Nhựa Đồng Nai Miền Trung: Lô 6, Khu Công nghiệp Điện  
Nam – Điện Ngọc, tỉnh Quảng Nam

## ▲ NHỰA TÂN PHÚ

Trụ sở chính: 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận  
Tân Phú, TPHCM  
Chi nhánh Long An: Cụm Công nghiệp Nhựa Đức Hòa Hạ  
(Lô C16), ấp Bình Tiến 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa,  
tỉnh Long An  
Chi nhánh Bắc Ninh: Cụm Công nghiệp Xuân Lâm, xã  
Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

## ▲ DNP WATER

Trụ sở chính: Tầng 4, Tòa nhà Viettel Bắc Giang, số 4A  
Minh Khai, TP Bắc Giang



# 2017 BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CTCP NHỰA ĐỒNG NAI (DNP CORP)

## MỤC LỤC

- 4 THÔNG điệp CHỦ TỊCH HĐQT

---

- 6 THÔNG TIN CHUNG VỀ DNP CORP

---

- 32 KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

---

- 42 KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

---

- 46 ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

---

- 50 QUẢN TRỊ CÔNG TY

---

- 54 NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

---

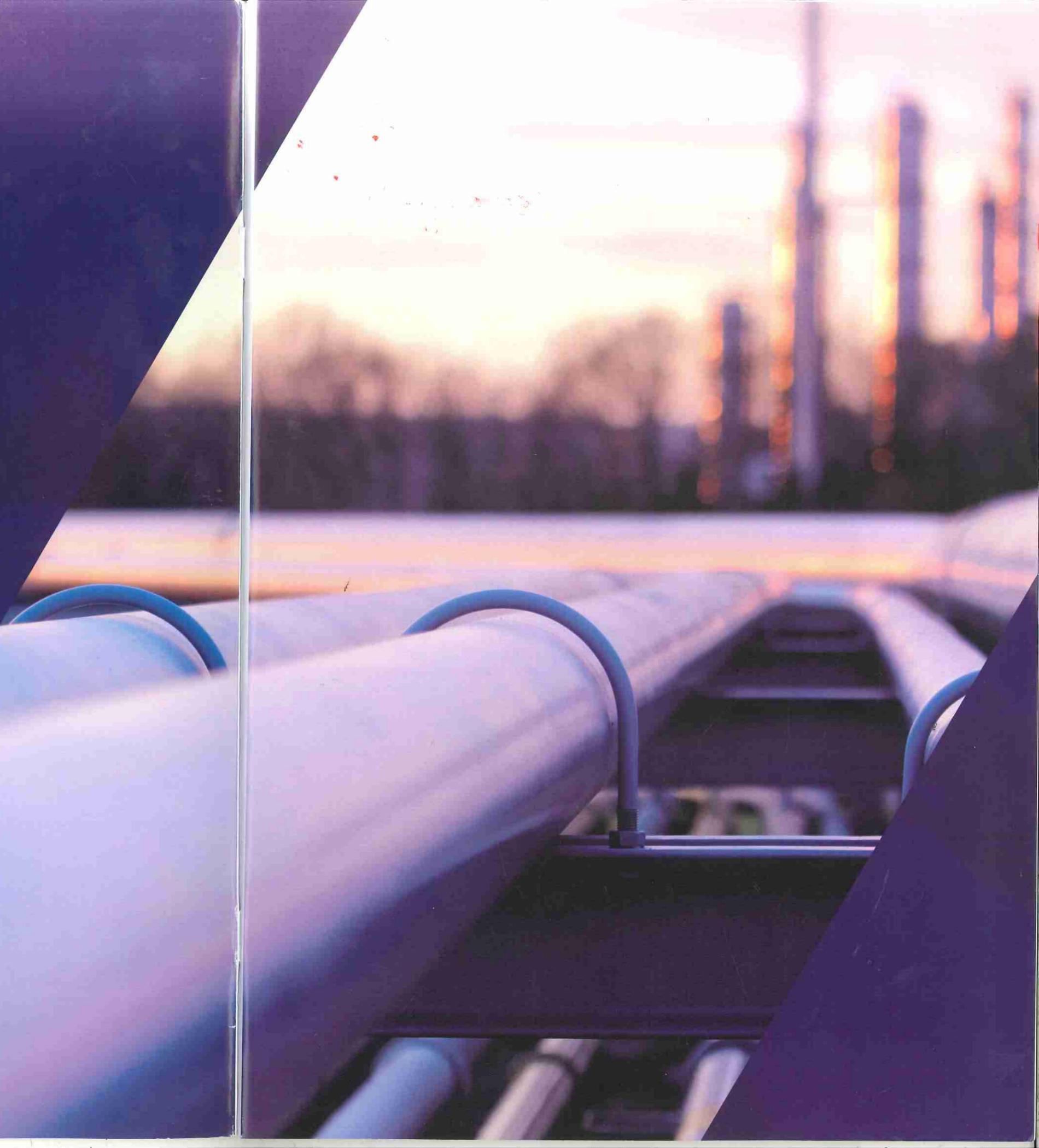
- 64 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

---

- 68 DNP VỚI CỘNG ĐỒNG VÀ XÃ HỘI

---

- 72 BÁO CÁO TÀI CHÍNH



# Thông điệp

## CHỦ TỊCH HĐQT



Kính thưa các Quý cổ đông,

Năm 2017 đánh dấu các bước tiến quan trọng của DNP Corp trong ngành nước sạch - lĩnh vực chúng ta cam kết đầu tư lâu dài. Tháng 4/2017, CTCP Đầu tư ngành nước DNP (DNP Water) được thành lập, tập trung nguồn lực tài chính và những nhân sự giàu năng lực, tâm huyết với sứ mệnh cấp nước sạch cho người dân Việt Nam. Sau một năm, DNP Water đã đạt được những kết quả ấn tượng. Từ 2 công ty và 2 dự án đang triển khai năm 2016, đến đầu năm 2018 công ty đã kết nạp thêm 1 công ty thành viên, được giao thực hiện thêm dự án Nhà máy nước Sơn Thạnh tại Khánh Hòa, có 3 công ty liên kết và 1 đối tác chiến lược, phạm vi hoạt động mở rộng ra 8 tỉnh thành trên cả nước, tổng công suất thiết kế đạt 580.000 m3/ngày, số lượng khách hàng hiện hữu lên đến 500.000 tổ chức/hộ gia đình.

Với kinh nghiệm đầu tư sở hữu và vận hành hiệu quả các nhà máy nước, cùng với cam kết đảm bảo các tiêu chuẩn môi trường, xã hội theo chuẩn quốc tế, chúng ta khẳng định vị thế trong ngành nước và trở thành đối tác chiến lược của các đơn vị hàng đầu trong các lĩnh vực. Về tài chính, năm 2017, DNP Water trở thành công ty đầu tiên trong ngành nước tại Việt Nam được IFC cam kết tài trợ 24,9 triệu USD thực hiện chiến lược đầu tư vào các nhà máy nước sạch tại các tỉnh và thành phố. Về công nghệ, DNP Water đã ký kết hợp tác chiến lược với Kobelco Eco Solutions Co. Ltd của Nhật Bản để xây dựng và chuyển giao công nghệ sản xuất nước sạch tiêu chuẩn

Nhật Bản tại các nhà máy nước của Việt Nam. Về vận hành, công ty tích cực học hỏi, áp dụng quy trình vận hành hiệu quả của CTCP Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu, một trong những công ty nước có các chỉ số vận hành và tài chính cao nhất tại Việt Nam. Các bước phát triển vượt bậc về quy mô và năng lực cốt lõi trong quản trị vận hành các công ty/dự án cấp nước giúp chúng ta thêm tự tin về chiến lược đầu tư vào ngành nước, vững vàng tiến đến mục tiêu trở thành đơn vị tư nhân số 1 đầu tư vào ngành nước, tiên phong về công nghệ, sáng tạo và trình độ tin học hóa.

Trong ngành nhựa, chúng ta giữ vững vị thế số 1 về thị phần màng ống nhựa hạ tầng và duy trì doanh thu, lợi nhuận ổn định mảng bao bì năm 2017. Tuy nhiên, việc tăng giá nguyên vật liệu, đặc biệt là giá dầu, và áp lực cạnh tranh ngày càng tăng cao đã gây không ít khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty. Trước tình hình đó, công ty đã áp dụng các giải pháp: (i) phát triển vào các thị trường mới giàu tiềm năng như thị trường ống nhựa dân dụng, nhựa gia dụng, (ii) hướng tới các phân khúc giá trị cao hơn đối với bao bì, nhựa công nghiệp, (iii) tăng cường quản trị chi phí, tăng công suất sản xuất và năng suất lao động nhờ cải tiến quy trình, áp dụng công nghệ... Với việc hoàn thành xây dựng kênh phân phối ống nhựa dân dụng và nâng cao năng lực sản xuất các sản phẩm nhựa công nghiệp và gia dụng, hoạt động kinh doanh ở các mảng sản phẩm này dự kiến sẽ sôi động hơn trong các năm tới.

Năm 2018, bên cạnh những dự báo thuận lợi về kinh tế vĩ mô, chúng ta sẽ tiếp tục đối mặt với các thách thức từ việc tăng giá nhân công và nguyên vật liệu, cạnh tranh gay gắt hơn trong các lĩnh vực hấp dẫn như ngành nhựa và đầu tư vào ngành nước sạch. Những thách thức đó vừa là sức ép, vừa là động lực để toàn thể DNP Corp tăng chất lượng đầu tư và hiệu quả hoạt động, tích cực cải tiến quy trình, áp dụng công nghệ và các giải pháp đột phá vào sản xuất kinh doanh để phát triển bền vững. Tôi tin rằng với phương châm và cam kết "Làm tốt hơn" mỗi ngày của tập thể cán bộ nhân viên, nhờ sự ủng hộ, đồng lòng của các quý cổ đông, DNP Corp sẽ vượt qua thử thách và nắm bắt được các cơ hội hấp dẫn trong ngành nhựa và ngành nước sạch.



CHỦ TỊCH HĐQT  
VŨ ĐÌNH ĐỘ

## THÔNG TIN CHUNG VỀ DNP CORP

- 8 THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ DNP CORP
- 16 QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN
- 18 LĨNH VỰC KINH DOANH
- 20 THIẾT BỊ DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ
- 22 MÔ HÌNH TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ
- 26 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
- 30 CÁC YẾU TỐ RỦI RO

## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

### TÊN GIAO DỊCH

CTCP Nhựa Đồng Nai

### MÃ CHỨNG KHOÁN

DNP (niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội - HNX)

### VỐN ĐIỀU LỆ

500 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2017)

### VỐN CHỦ SỞ HỮU

968 tỷ đồng

### TRỤ SỞ CHÍNH

Đường số 9, Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### VĂN PHÒNG HĐQT

Tầng 23, Tòa nhà Handico, Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### CHỦ TỊCH HĐQT

Ông Vũ Đình Độ

## NHỮNG CON SỐ NỔI BẬT

1.015

TỶ ĐỒNG

Vốn hóa thị trường

500

TỶ ĐỒNG

Vốn điều lệ

3.853

TỶ ĐỒNG

Tổng tài sản

TẠI NGÀY 31/12/2017

TĂNG TRƯỞNG GỘP BÌNH QUÂN TRONG 5 NĂM (2012-2017)

38%

VỀ DOANH THU THUẦN

60%

VỀ LỢI NHUẬN SAU THUẾ CỦA CỔ ĐÔNG CÔNG TY MẸ

14

SỐ LƯỢNG ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN VÀ LIÊN KẾT

06

Công ty thành viên

03

Dự án

04

Công ty liên kết

01

Đối tác chiến lược

13

CƠ SỞ

02

Văn phòng tại Hà Nội và TPHCM

05

Nhà máy nhựa

06

Nhà máy nước

ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

NGÀNH NHỰA

Khắp các tỉnh thành Việt Nam và 10 nước châu Âu

NGÀNH NƯỚC

Cấp nước tại 8 tỉnh thành

1.361

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ CNV

TỔNG CÔNG SUẤT

NGÀNH NHỰA

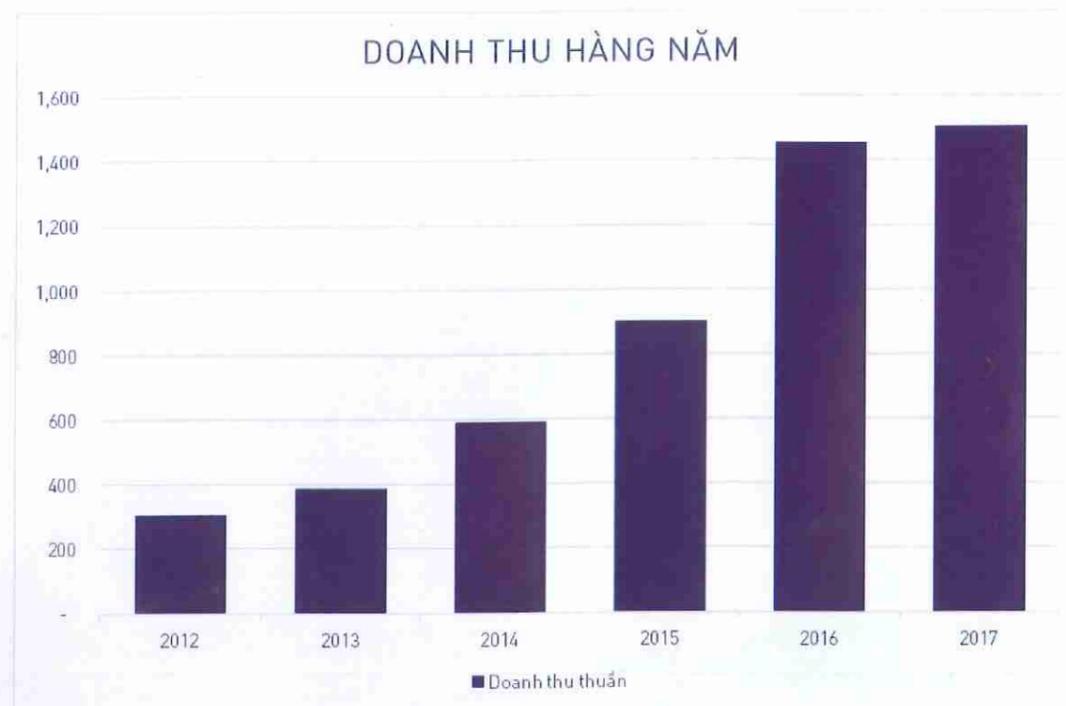
8,300 tấn/tháng

NGÀNH NƯỚC

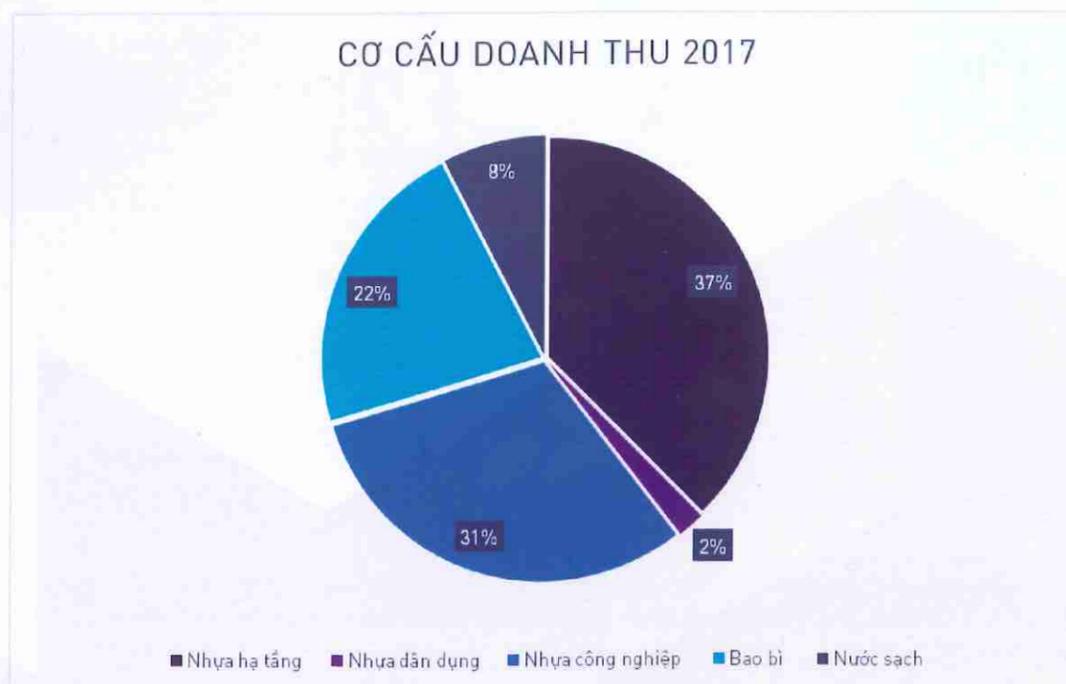
580,000 m<sup>3</sup>/ngày đêm

## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NỔI BẬT

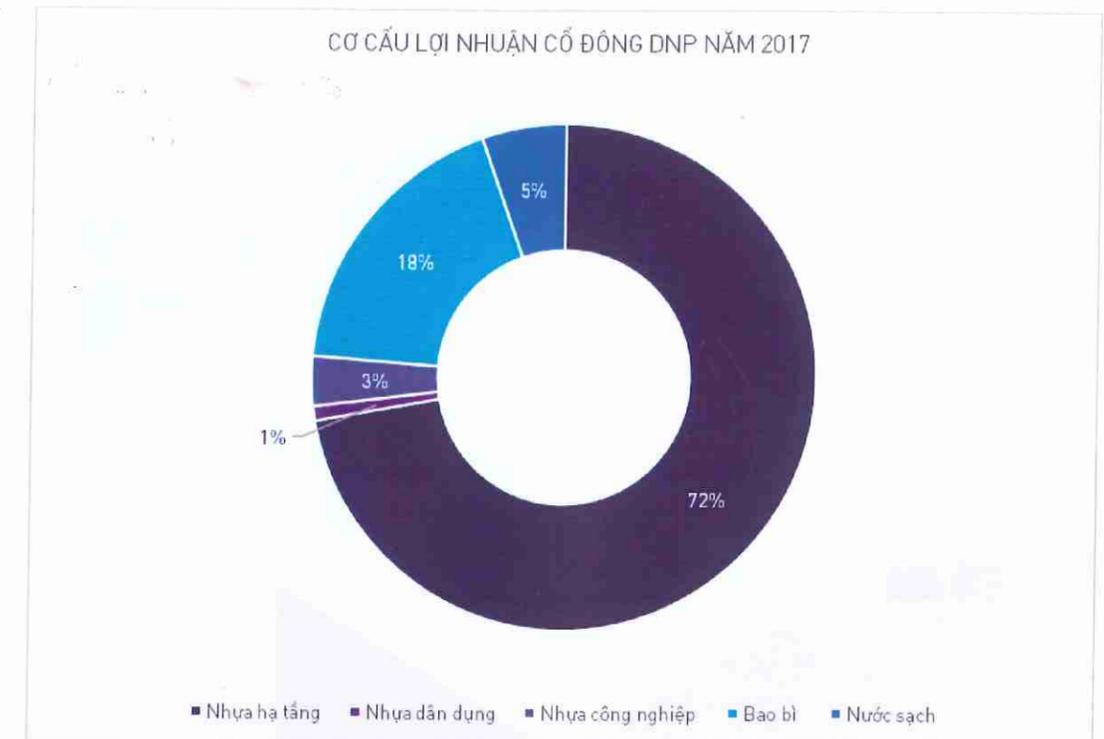
### TĂNG TRƯỞNG DOANH THU HÀNG NĂM



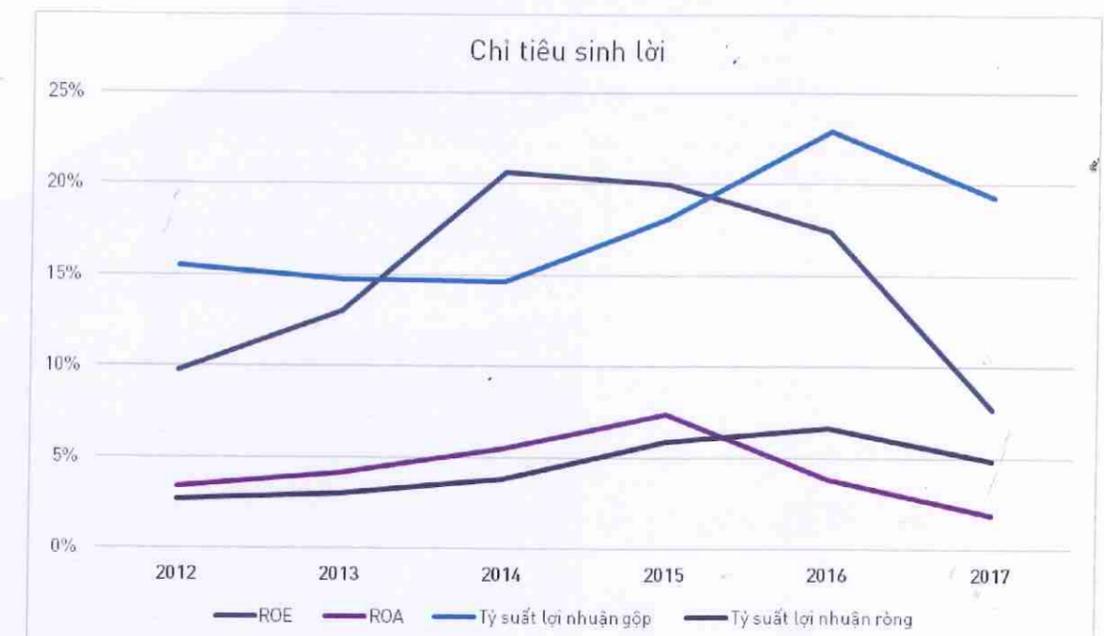
### CƠ CẤU DOANH THU NĂM 2017



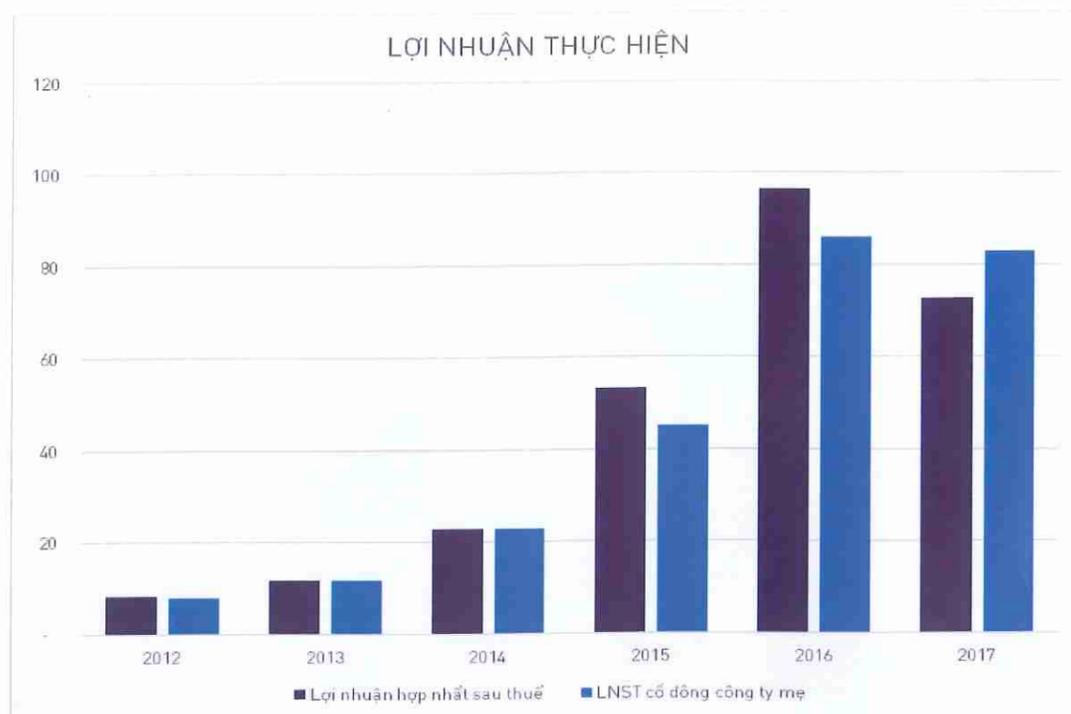
### CƠ CẤU LỢI NHUẬN CỔ ĐÔNG DNP NĂM 2017



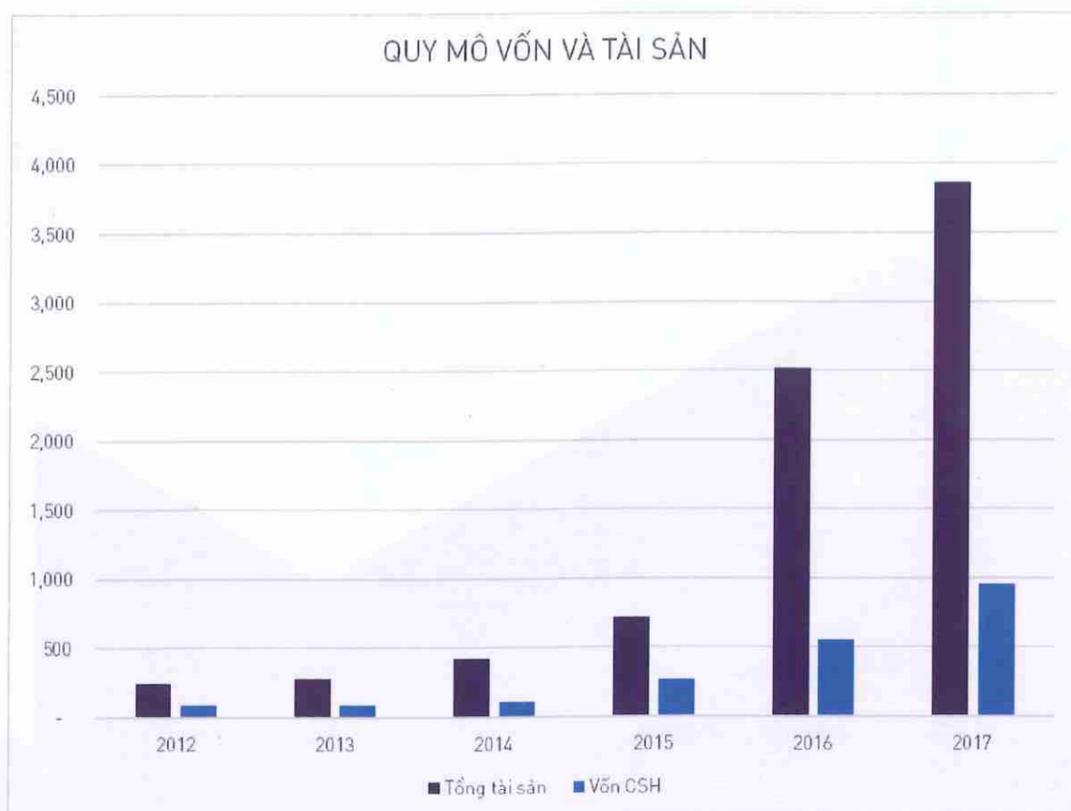
### CHỈ TIÊU SINH LỜI GIAI ĐOẠN 2012-2017



## LỢI NHUẬN THỰC HIỆN QUA CÁC NĂM



## QUY MÔ VỐN VÀ TÀI SẢN



Sau giai đoạn tăng trưởng vượt bậc về doanh thu và lợi nhuận từ năm 2013 - 2016, đến năm 2017, tăng trưởng về doanh thu của DNP có dấu hiệu chững lại do (i) bão hòa và cạnh tranh ở các mảng ống nhựa hạ tầng, bao bì, (ii) độ trễ đầu tư và ghi nhận doanh thu tại các mảng nhựa công nghiệp, ống nhựa dân dụng và nước sạch. Các chỉ số sinh lời cũng giảm trong năm do ảnh hưởng của (i) giá đầu vào, đặc biệt là nguyên vật liệu nhựa tăng mạnh, (ii) tăng đầu tư phát triển, tăng công suất nhựa công nghiệp, đẩy mạnh phát triển thị trường ống nhựa dân dụng và gia dụng nhưng cần thời gian tích lũy để đạt quy mô, hiệu quả; (iii) quá trình đầu tư cho ngành nước mới ở giai đoạn đầu, (iv) việc hợp nhất doanh thu kế toán chưa phản ánh đúng quy mô hiện hữu. Sau giai đoạn đầu tư phát triển, khi thâm nhập thành công các thị trường mới, quy mô doanh thu, lợi nhuận của DNP Corp sẽ tăng lên đáng kể.

Hiện tại, doanh thu chính của DNP Corp vẫn đến từ mảng nhựa, bao gồm ống nhựa hạ tầng, nhựa công nghiệp và bao bì. Dự kiến từ năm 2018, khi các dự án nhà máy nước hoàn thành và hoạt động, cơ cấu doanh thu đóng góp từ mảng nước sạch sẽ tăng lên đáng kể, phù hợp với mục tiêu đầu tư lâu dài trong ngành nước sạch của DNP Corp.

## ▲ TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

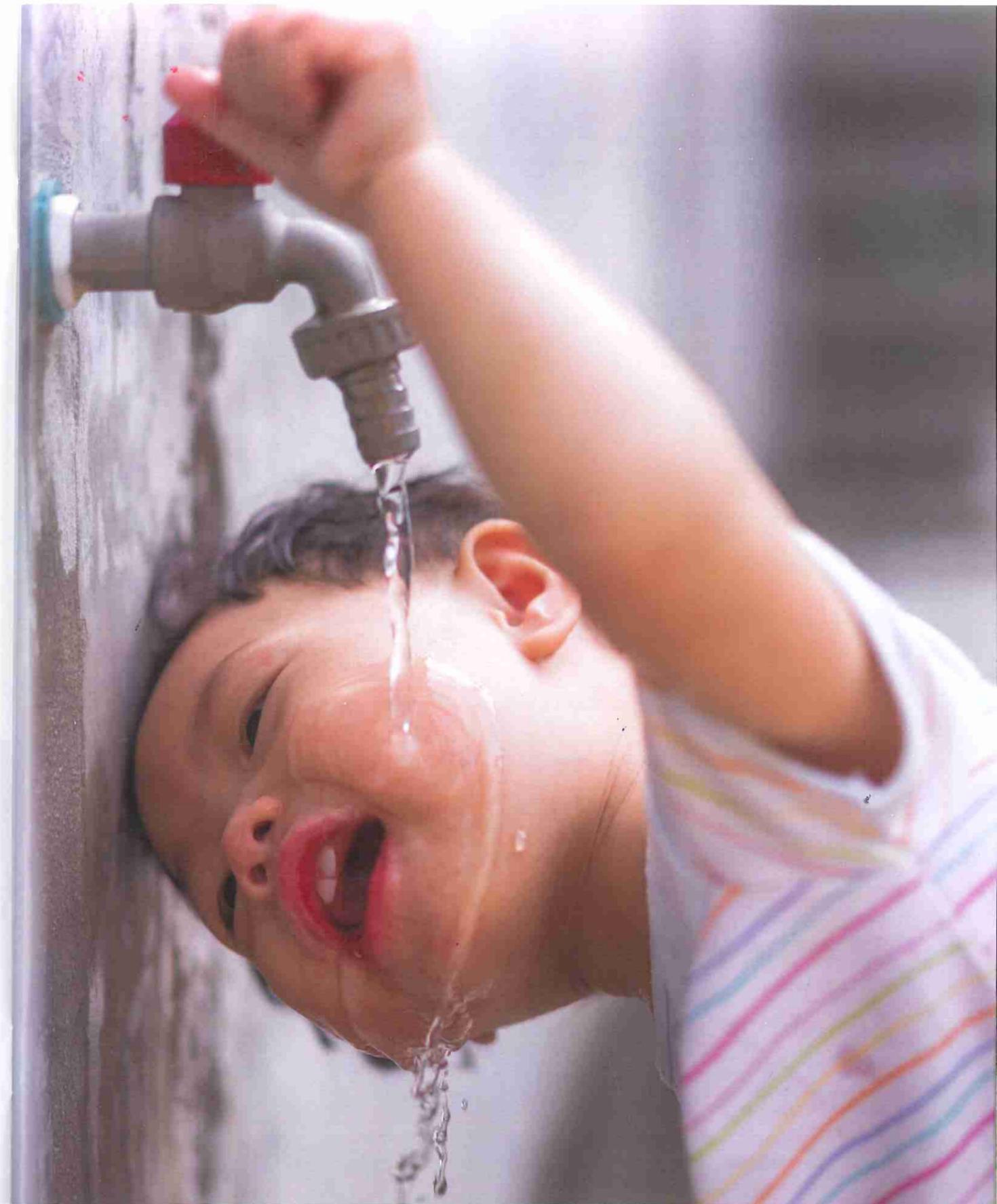
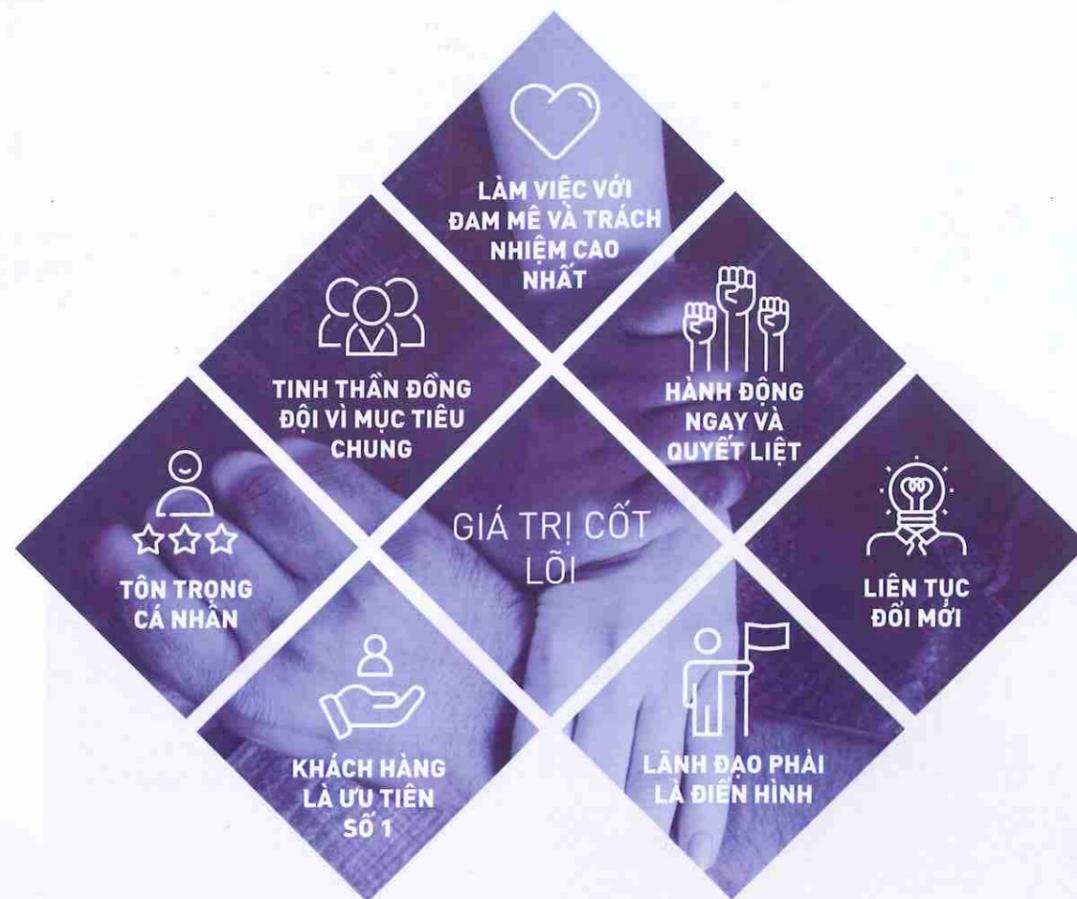
### TẦM NHÌN

Trở thành công ty Việt Nam tầm cỡ quốc tế với sức cạnh tranh vượt trội tại hai lĩnh vực chính nước sạch và sản xuất nhựa.

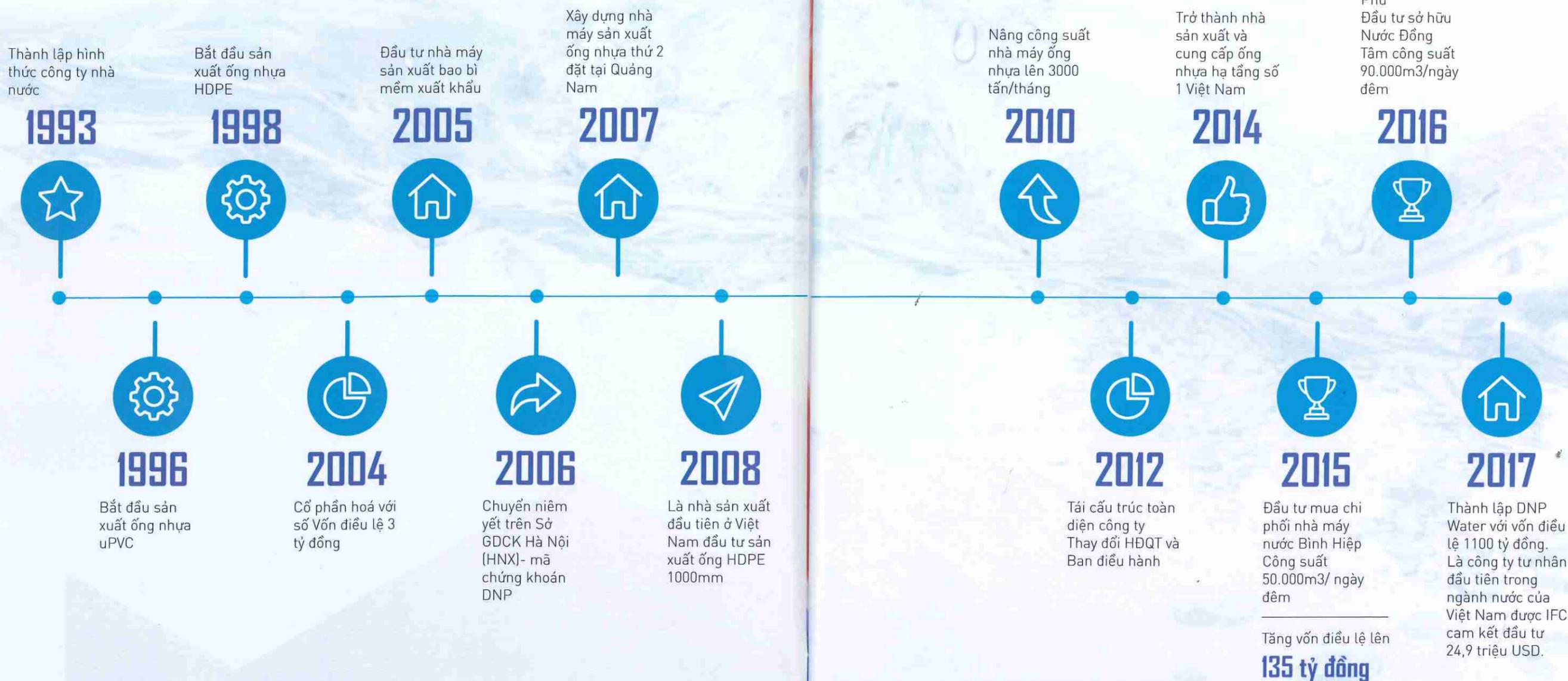
### SỨ MỆNH

Đối với ngành nước, cam kết đầu tư lâu dài bằng tất cả nguồn lực với niềm đam mê cao nhất, tiên phong ứng dụng công nghệ cao, tạo dựng giải pháp đột phá trong mô hình cấp nước sạch cho mọi người dân Việt Nam.

Đối với ngành nhựa, phát huy nội lực hiện tại, hợp tác đầu tư nhằm nâng cao năng lực và sức cạnh tranh, tạo ra sản phẩm nguồn gốc Việt, giá cả Việt và chất lượng quốc tế.



■ **QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN  
CÁC MỐC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG**



## ▲ LĨNH VỰC KINH DOANH

### NGÀNH NHỰA

#### Ống nhựa hạ tầng và phụ kiện (Nhựa Đồng Nai)

- Sản xuất và cung cấp ống nhựa hạ tầng HDPE, uPVC cho các dự án xây dựng mạng lưới cấp thoát nước, tưới tiêu công nghiệp
- Sản xuất và cung cấp vật tư, phụ tùng ngành nước

**Tổng năng lực sản xuất 4.000 tấn/tháng, chiếm thị phần số 1 tại Việt Nam, hiện diện tại 43/63 tỉnh thành.**

#### Ống nhựa dân dụng và phụ kiện (Nhựa Đồng Nai)

- Sản xuất và cung cấp ống nhựa và phụ kiện uPVC, PPR, HDPE cho các dự án xây dựng dân dụng

**Tổng năng lực sản xuất: 1.000 tấn/tháng, khả năng sản xuất hơn 400 sản phẩm phụ kiện với chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu cho mọi công trình.**

#### Bao bì mềm xuất khẩu (Nhựa Đồng Nai)

- Sản xuất các loại bao bì mềm xuất khẩu: starseal, block, sandwich, T-shirt...đạt tiêu chuẩn châu Âu
- Xuất khẩu đến các thị trường châu Âu: Đức, Anh, Pháp, Hà Lan, Bỉ...

**Tổng công suất: 1.300 tấn/tháng.**

#### Các sản phẩm nhựa công nghiệp (Nhựa Tân Phú)

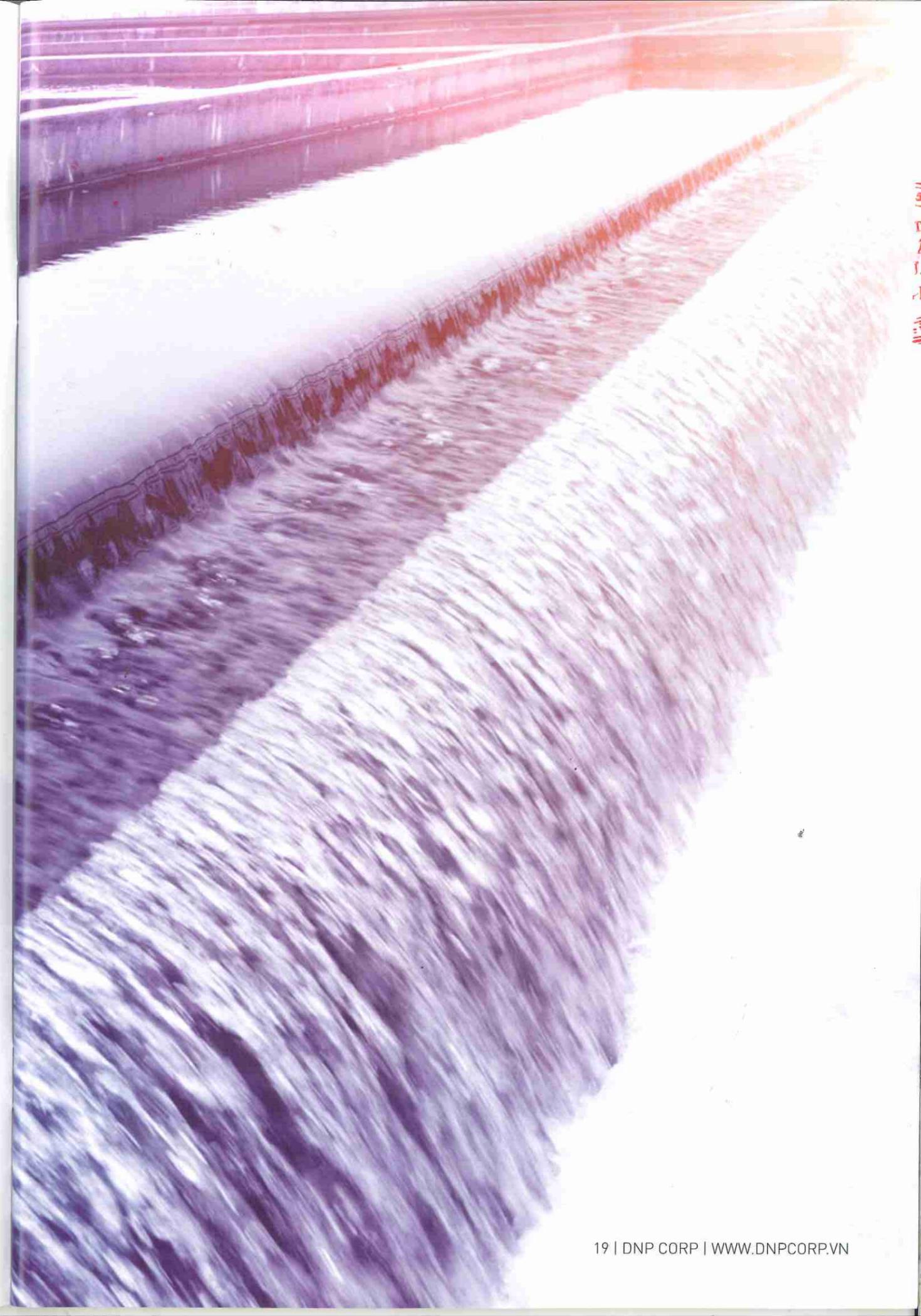
- Sản xuất các sản phẩm PET, kết nhựa, vỏ bình ắc quy, chai, can thùng, vỏ (sơn, bảo vệ thực vật, dược phẩm, thực phẩm...)
- Các khách hàng lớn: Coca Cola, Sabeco, LaVie, Pinaco...

**Tổng công suất 2.000 tấn/tháng, chiếm thị phần top 5 mảng nhựa công nghiệp.**

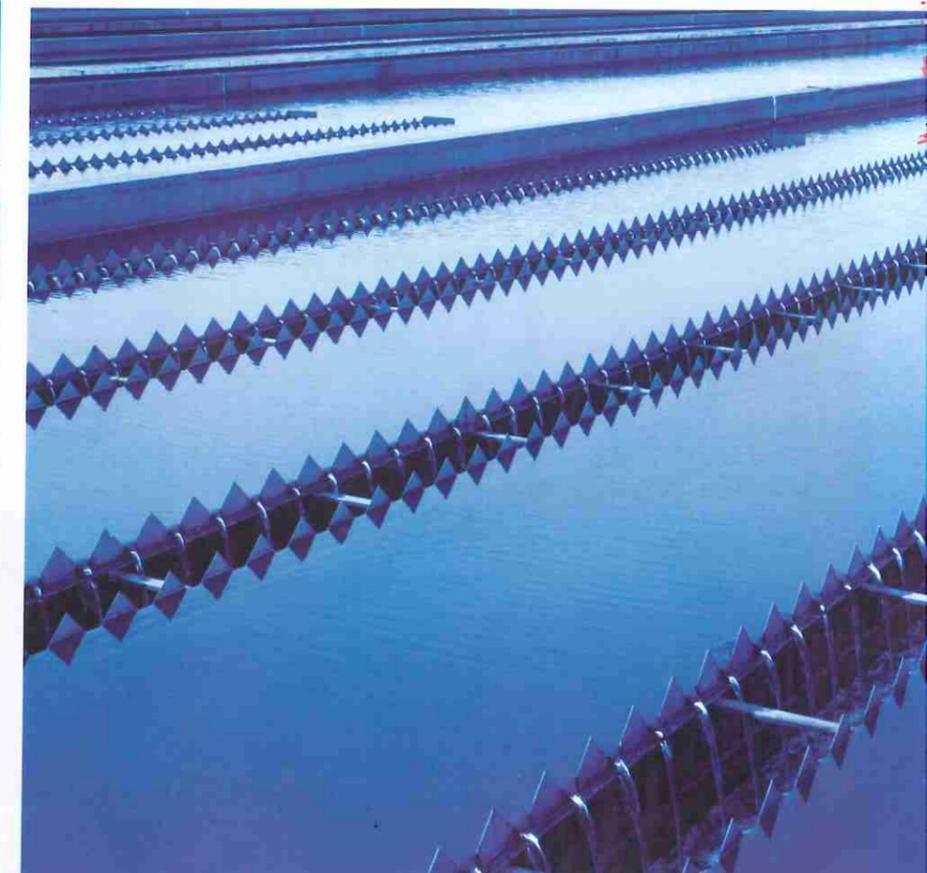
### NGÀNH NƯỚC SẠCH: DNP WATER

- Cung cấp nước sạch sinh hoạt đảm bảo tiêu chuẩn cho người sử dụng
- Đầu tư tăng công suất các nhà máy nước hiện hữu
- Phát triển các dự án xây dựng nhà máy nước mới
- Trở thành đối tác chiến lược của các công ty tiềm năng trong ngành nước

**Tổng công suất của các nhà máy thuộc các đơn vị thành viên, liên kết và đối tác chiến lược của DNP Water là 580.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, cung cấp nước sạch tại 8 tỉnh thành.**



## THIẾT BỊ DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ



### NGÀNH NHỰA

05 nhà máy nhựa trang bị đầy đủ dây chuyền sản xuất và máy móc thiết bị công nghệ cao cho các sản phẩm nhựa và phụ kiện

#### Ống nhựa và phụ kiện

- Dây chuyền sản xuất ống HDPE công nghệ Ý, Đức
- Dây chuyền sản xuất ống uPVC và ống PPR công nghệ Đức
- Dây chuyền sản xuất phụ kiện PVC, HDPE, PPR... công nghệ Nhật Bản và Hàn Quốc

#### Nhựa công nghiệp

- Máy ép phun nhựa công nghệ Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan
- Máy đùn thổi nhựa 3 lớp, HD từ Đức - Thái Lan
- Máy thổi nhựa PET Đài Loan, Thái Lan
- Máy gia công cơ khí chính xác công nghệ Nhật Bản

### NGÀNH NƯỚC

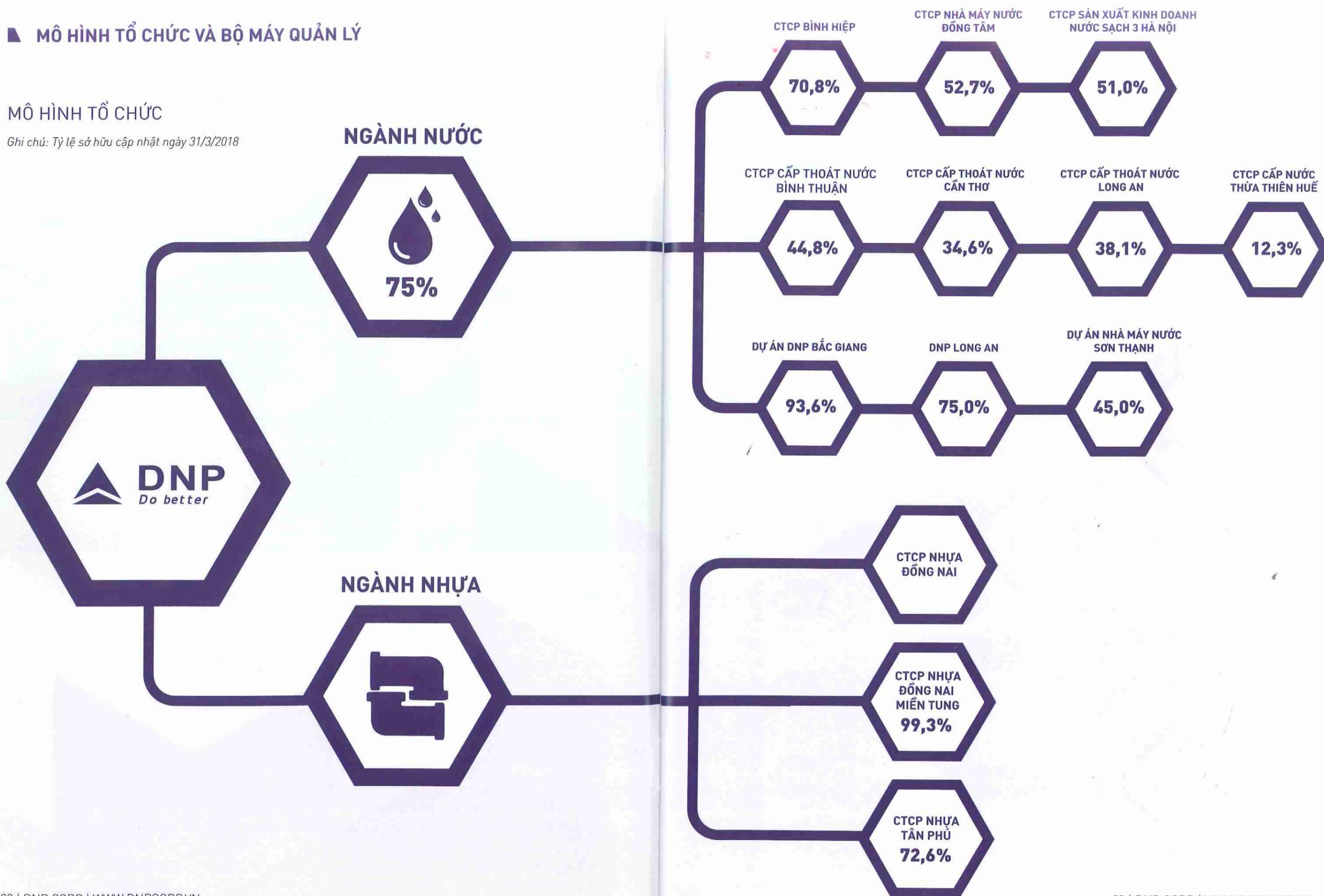
06 nhà máy nước áp dụng các công nghệ xử lý nước tiên tiến trên thế giới và hệ thống quản lý, giám sát và thu thập dữ liệu tự động

- Công nghệ UBCF - bể lọc tiếp xúc sinh học dòng chảy ngược của Nhật Bản
- Công nghệ lắng Lamella
- Công nghệ lọc UF-RO
- Hệ thống SCADA

## MÔ HÌNH TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

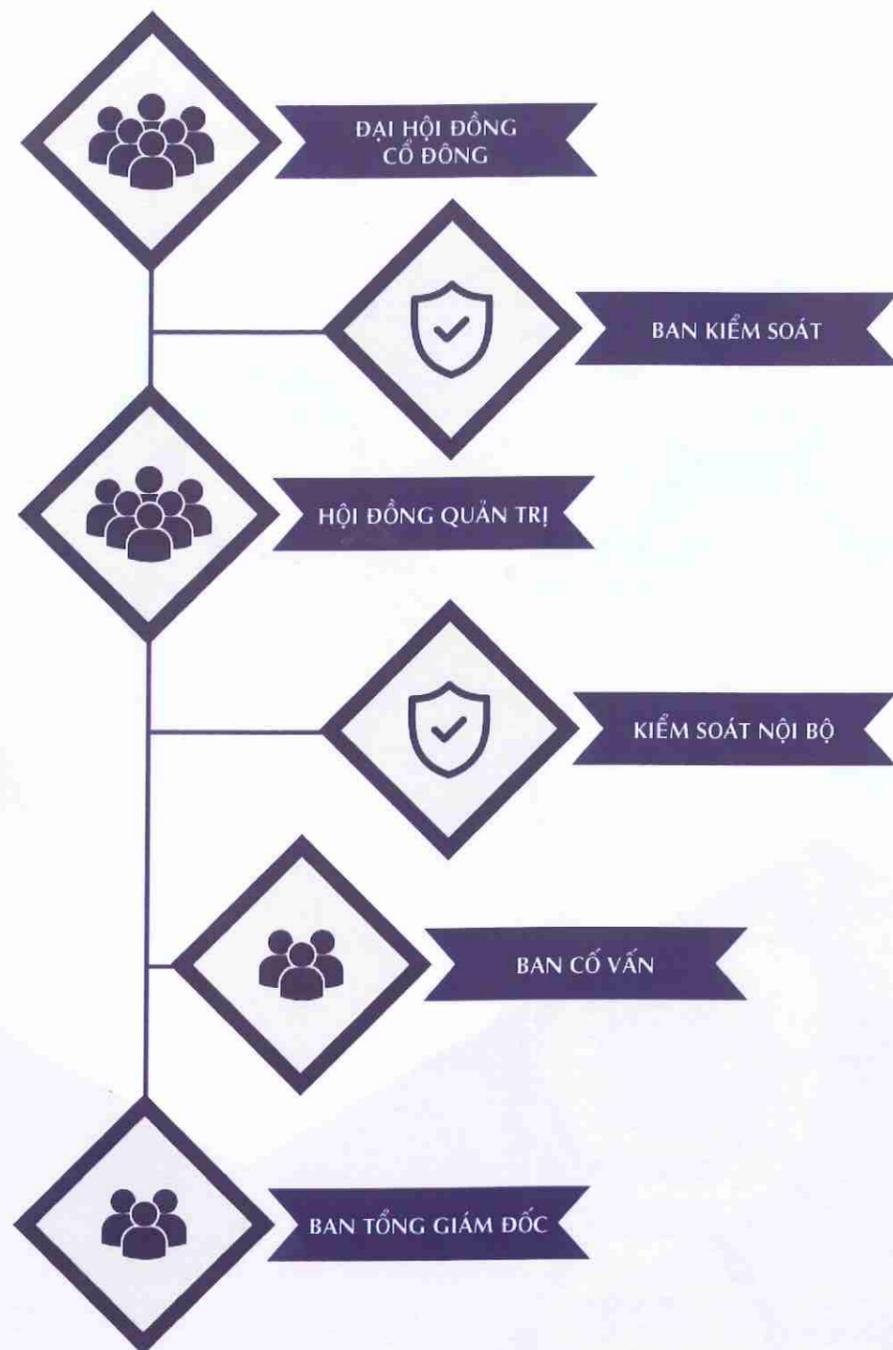
### MÔ HÌNH TỔ CHỨC

Ghi chú: Tỷ lệ sở hữu cập nhật ngày 31/3/2018



## BỘ MÁY QUẢN LÝ

DNP Corp hoạt động theo mô hình công ty đầu tư (Investment holding), trong đó DNP Corp (hay DNP Holding) thực hiện (i) quản lý vốn, (ii) quản lý chiến lược đầu tư phát triển các công ty thành viên, (iii) nghiên cứu đầu tư xây dựng nhà máy nước mới và hoạt động M&A (mua bán – sáp nhập) và (iv) thực hiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực và các nguồn lực phát triển chung như công nghệ thông tin (IT), khối ngân hàng đầu tư (IB), nghiên cứu và phát triển (C&P). Các đơn vị thành viên tập trung phát triển sản xuất kinh doanh theo từng lĩnh vực cốt lõi phù hợp với chiến lược phát triển chung của DNP Corp.



## NỀN TẢNG TỔ CHỨC TẠI CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN:

- 01  **KHOẢNG SẢN XUẤT**  
Các nhà máy sản xuất nhựa/nước sạch tại các đơn vị thành viên
- 02  **KHOẢNG KINH DOANH**  
Các đội kinh doanh theo nhóm, thị trường và ngành hàng: hạ tầng, xây dựng dân dụng, khách hàng công nghiệp, đại lý và cộng tác viên
- 03  **KHOẢNG PHÁT TRIỂN**  
Gồm phòng C&P và các nhóm nghiên cứu, thử nghiệm và phát triển lĩnh vực kinh doanh mới
- 04  **KHOẢNG CNTT**  
Đưa công nghệ thông tin vào vận hành, kinh doanh và quản trị trên toàn hệ thống DNP Corp, gia tăng sức cạnh tranh của DNP
- 05  **KHOẢNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**  
Theo mô hình ngân hàng đầu tư (Investment banking) tìm kiếm và triển khai các cơ hội đầu tư, cấu trúc nguồn tài chính và tối ưu hóa dòng tiền các đơn vị thành viên, kiểm tra và giám sát hiệu quả của các khoản đầu tư
- 06  **KHOẢNG MARKETING & TRUYỀN THÔNG**  
Hoạch định và điều phối thực thi chiến lược xây dựng và phát triển thương hiệu, quảng bá sản phẩm, truyền thông, tăng giá trị thương hiệu, hình ảnh và hiệu quả kinh doanh
- 07  **KHOẢNG PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC**  
Tuyển dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân sự chất lượng cao cho DNP Corp
- 08  **CÁC KHOẢNG NGHIỆP VỤ**  
Kế toán; Hành chính; Pháp chế

## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

TẦM NHÌN 2017-2025: TRỞ THÀNH DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VIỆT NAM



SỐ 1

NGÀNH  
NƯỚC SẠCH

NGÀNH  
ỐNG NHỰA  
HẠ TẦNG



SỐ 1



SỐ 1

PHỤ KIỆN  
DÂN DỤNG



TOP  
3

NHỰA  
CÔNG NGHIỆP



TOP  
5

NHỰA  
GIA DỤNG

## CHIẾN LƯỢC THỰC HIỆN

01

Đầu tư cho con người và tập trung phát triển nguồn nhân lực

02

Xây dựng và tổ chức bộ máy quản trị và điều hành hiện đại, chuyên nghiệp theo mô hình tiên tiến

03

Xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, minh bạch, đề cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, hướng tới phát triển bền vững

04

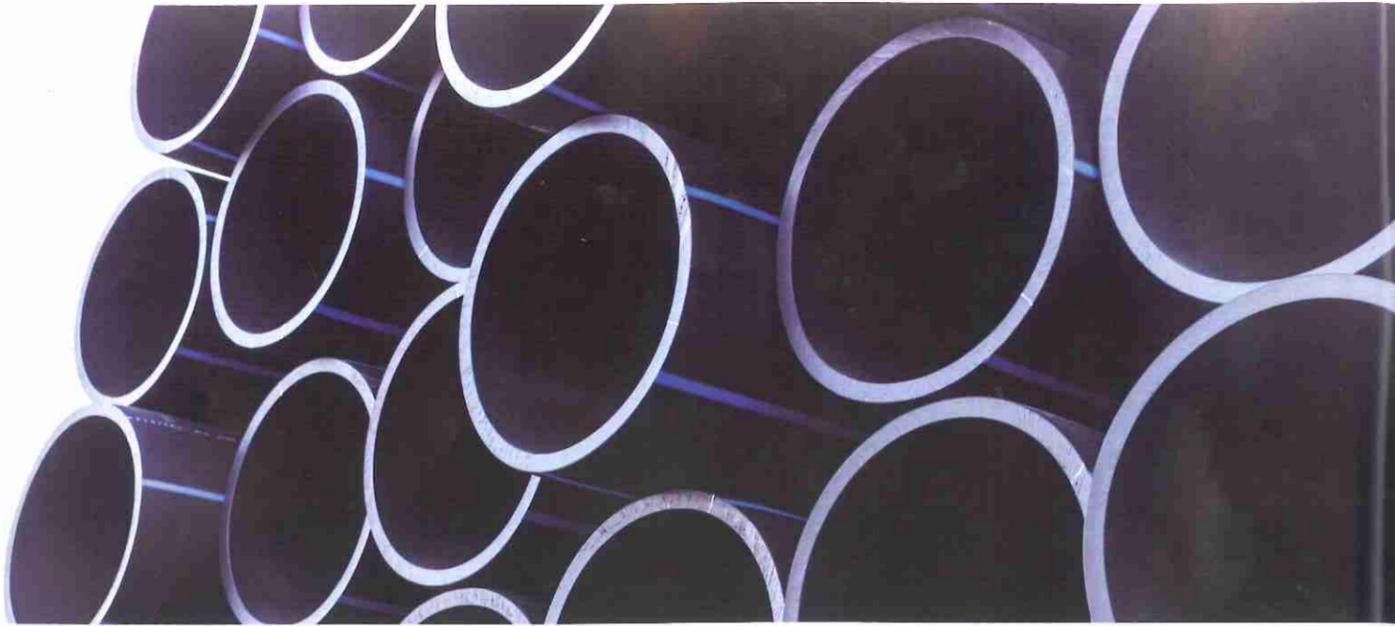
Đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, áp dụng công nghệ tiên tiến, phát triển hệ thống công nghệ thông tin, gia tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam

05

Xây dựng phát triển thị trường mới trong các chuỗi sản phẩm trọng tâm của DNP Corp

06

Tập hợp sức mạnh tập thể của tất cả các đơn vị thành viên dưới một mái nhà chung DNP Corp để tạo lợi thế cộng hưởng vượt trội



## CHIẾN LƯỢC NGÀNH NHỰA

**N**gành nhựa là một trong những ngành tăng trưởng ổn định của thế giới trong vòng 50 năm qua. Tính tới năm 2015, tốc độ tăng trưởng của ngành nhựa thế giới đạt trên 9%/năm và dự đoán sẽ tiếp tục tăng trong các năm tiếp theo. Sản lượng sản xuất ngành nhựa được dự đoán sẽ tăng gấp đôi trong 20 năm tới và tăng gấp 4 lần cho tới năm 2050. Tại Việt Nam, ngành Nhựa giai đoạn 2010 – 2015, là một trong những ngành công nghiệp có tăng trưởng cao nhất với mức tăng hàng năm từ 16% – 18%/năm (chỉ sau ngành viễn thông và dệt may). Sự tăng trưởng đó xuất phát từ thị trường rộng, tiềm năng lớn, đặc biệt là vì ngành nhựa Việt Nam mới chỉ ở bước đầu của sự phát triển so với thế giới và sản phẩm nhựa được phát huy sử dụng trong tất cả các lĩnh vực của đời sống.

Ngành nhựa Việt Nam có quy mô 12,6 tỷ USD vào năm 2016. Chỉ số tiêu thụ nhựa bình quân tại Việt Nam hiện đạt 41 kg/người/năm (thấp hơn nhiều so với mức 48 kg/người/năm của châu Á và mức 70 kg/người/năm của thế giới), và dự

báo đạt 45 kg/người/năm vào năm 2020 như dự báo của Hiệp hội Nhựa Việt Nam. Các mảng ống nhựa xây dựng và phụ kiện, nhựa bao bì, nhựa công nghiệp và gia dụng đều được dự báo tăng trưởng tốt trong các năm tới nhờ kinh tế Việt Nam được dự báo bước vào chu kỳ tăng trưởng dài hạn và bền vững, các ngành bất động sản, thực phẩm, đồ uống, hàng tiêu dùng... sẽ phát triển nhanh, thu nhập bình quân đầu người và nhu cầu tiêu dùng tăng, đi cùng với yêu cầu cao hơn về chất lượng và mẫu mã sản phẩm.

Trong ngành nhựa, hai đơn vị của DNP Corp là Nhựa Đồng Nai và Nhựa Tân Phú đã khẳng định vị thế nhờ sở hữu và làm chủ toàn bộ chuỗi công nghệ nhựa từ thổi, đùn đến ép phun, cùng với thương hiệu lâu năm và kinh nghiệm phát triển thị trường. Công ty hợp tác với các đối tác Nhật Bản để nâng cấp quy trình sản xuất và chất lượng của các sản phẩm nhựa, không chỉ tăng tính cạnh tranh của sản phẩm của công ty, mà còn nâng cao độ tin cậy đối với các sản phẩm Việt Nam. Bên cạnh đó, công ty đã đầu tư phát triển

các sản phẩm mới và đẩy mạnh phát triển thị trường, đặc biệt là bắt đầu thâm nhập thị trường dân dụng và gia dụng, ngoài các dự án nhựa hạ tầng đã chiếm lĩnh. Chiến lược công ty trong ngành nhựa những năm tới:

- Màng ống nhựa hạ tầng: Lấy ống nhựa và phụ kiện làm sản phẩm lõi, bổ sung các sản phẩm, giải pháp và dịch vụ giàu giá trị gia tăng cho khách hàng, thông qua đó trở thành “Nhà cung cấp ống nhựa, vật tư điện nước có quy mô hàng đầu Việt Nam”
- Màng bao bì mềm và nhựa công nghiệp: Mở rộng quy mô sản xuất, chọn lọc và tham gia vào chuỗi sản phẩm có giá trị cao và chất lượng khách hàng tốt.
- Màng nhựa gia dụng: Phát triển các sản phẩm nhựa gia dụng tiện ích và chất lượng cao, thiết kế đẹp cho người tiêu dùng Việt Nam.



## CHIẾN LƯỢC NGÀNH NƯỚC

**D**ù nước sạch là nhu cầu thiết yếu liên quan đến sức khỏe và chất lượng sống của người dân, hiện ở Việt Nam chỉ mới có khoảng 80% dân số đô thị và 30% dân số nông thôn được cấp nước tập trung, tỷ lệ thất thoát nước sạch vẫn ở mức cao 23,5% - 24%. Nhu cầu nước sạch vẫn còn rất lớn và sẽ tăng nhanh theo sự phát triển kinh tế và các ngành sản xuất, dịch vụ, du lịch... và quá trình đô thị hóa. Đối với các công ty hoạt động trong ngành nước, yêu cầu nhanh chóng đổi mới công nghệ, thiết bị và phương thức vận hành, quản lý trở nên cấp bách hơn bao giờ hết, đặc biệt trong bối cảnh cuộc cách mạng 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ, tích hợp nền tảng số và các công nghệ thông minh để tối ưu hóa các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Giữ vững định hướng đầu tư lâu dài trong ngành nước với mục tiêu cung cấp cho người dân Việt Nam đủ nước sạch và ngon, DNP Corp tích cực tăng cường nguồn lực, hợp tác với các đối tác chiến lược hàng đầu về tài chính, công nghệ, vận hành để tăng sức cạnh tranh và phát triển bền vững. Hướng đến mục tiêu đã đặt ra là đến 2025 sở hữu tổng công suất 1 triệu m<sup>3</sup>/ngày đêm, công ty sẽ thực hiện chiến lược:

- Tiếp tục theo đuổi để trở thành đối tác chiến lược của các công ty nước đang hoạt động, và được quyền triển khai các dự án nhà máy nước mới tại các địa bàn giàu tiềm năng phát triển dịch vụ, công nghiệp, du lịch...
- Tăng cường công tác quản trị tại

các đơn vị thành viên bằng việc áp dụng các công nghệ và thông lệ vận hành, quản trị tốt nhất.

- Tận dụng tối đa kinh nghiệm đầu tư, xây dựng và vận hành các nhà máy nước đã có, kết hợp với thế mạnh của các đối tác chiến lược và các đơn vị thành viên để đạt hiệu quả tối ưu trong các dự án và trong hoạt động.

## ▲ CÁC YẾU TỐ RỦI RO

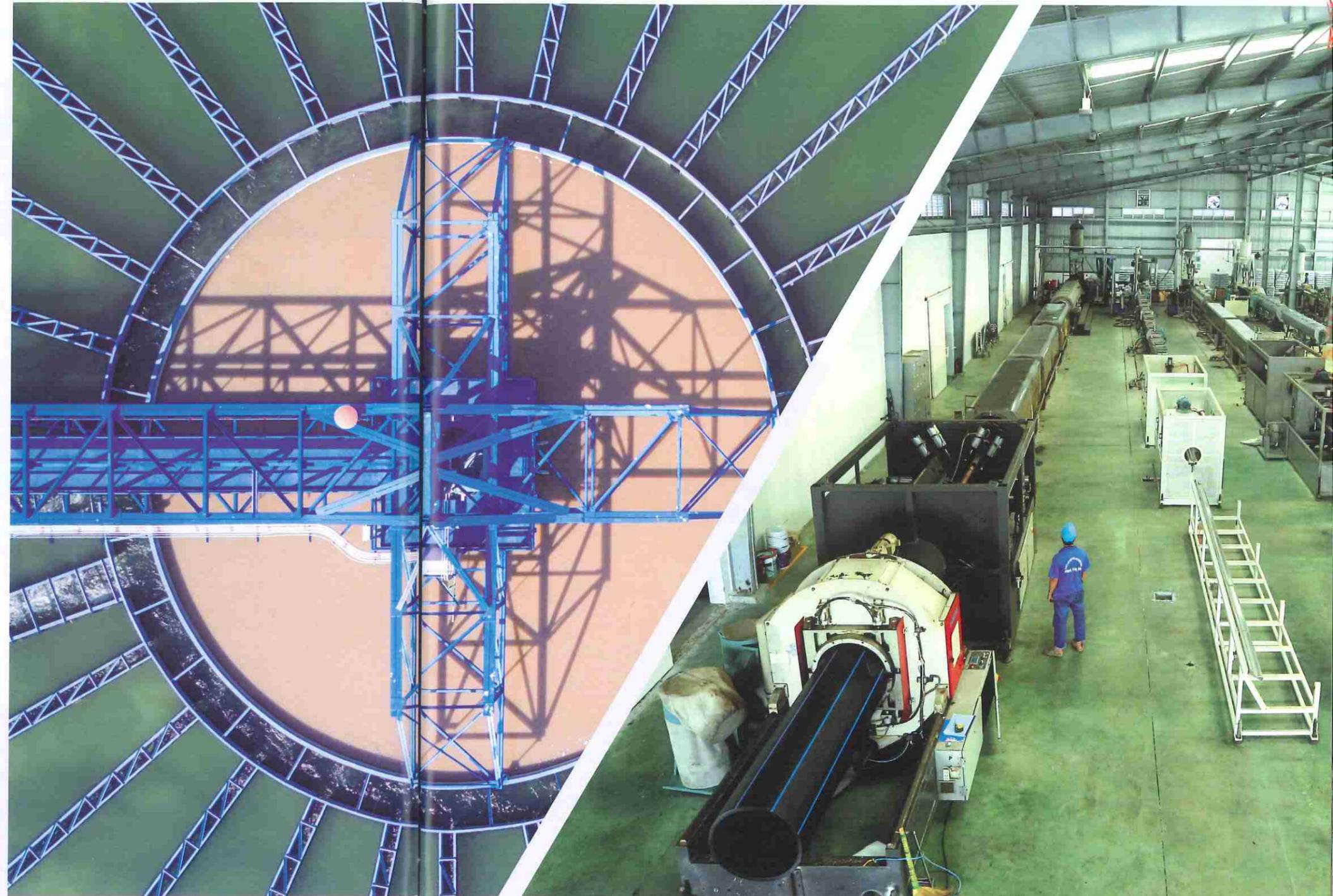
Trong quá trình thực hiện định hướng phát triển của DNP Corp trong ngành nhựa và ngành nước, những yếu tố rủi ro sau có thể ảnh hưởng đến việc đạt được mục tiêu phát triển của công ty:

### NGÀNH NHỰA

- Chi phí đầu vào (giá dầu, nguyên vật liệu sản xuất nhựa, điện, lương nhân công...) đang có xu hướng tăng, dẫn đến việc làm giảm kết quả kinh doanh của công ty.
- Thị trường nhựa tại Việt Nam ngày càng cạnh tranh do có đến 2.000 doanh nghiệp, bên cạnh nhiều doanh nghiệp mới tham gia thị trường, trong đó có cả doanh nghiệp nước ngoài thông qua các hoạt động M&A. Điều này một mặt khẳng định tiềm năng và tính hấp dẫn của ngành nhựa, mặt khác dẫn đến việc khó tăng giá bán các sản phẩm trên thị trường.
- Quá trình phát triển các sản phẩm mới cho thị trường dân dụng và gia dụng có tiềm năng rất khả quan nhưng cũng cần nhiều nguồn lực cả về vốn, công nghệ và nhân lực. Nếu lựa chọn sai sản phẩm, khách hàng mục tiêu... sẽ dẫn đến các khoản đầu tư ko hiệu quả.

### NGÀNH NƯỚC

- Mặc dù Nhà nước đã khẳng định chủ trương thoái vốn khỏi các doanh nghiệp ngành nước, lộ trình thoái vốn ở một số địa phương vẫn kéo dài và không chắc chắn, phụ thuộc vào thực thi chính sách tại các địa phương. Do đó, quá trình đầu tư vào các doanh nghiệp ngành nước của DNP có thể bị chậm lại.
- Cùng với việc ngày càng nhiều doanh nghiệp nhận thấy cơ hội đầu tư và ngành nước, các cuộc đấu giá bán cổ phần trở nên sôi động và có nhiều nhà đầu tư tham gia hơn. Cạnh tranh khi mua cổ phần đẩy định giá tăng cao hơn, làm giảm hiệu quả đầu tư của DNP vào ngành nước.
- Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu kèm theo hạn hán, xâm nhập mặn, lũ lụt... nguồn nước tại Việt Nam đối mặt với nhiều vấn đề như suy giảm, ô nhiễm nguồn nước, chất lượng nước không ổn định... làm tăng chi phí đầu tư xử lý nước và giảm hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.



## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

Năm 2017 DNP Corp tích cực thực hiện đầu tư phát triển quy mô và năng lực cốt lõi trong các lĩnh vực chiến lược, tăng công suất, phát triển sản phẩm và thị trường mới. Trong ngành nước, DNP Water có thêm 1 công ty thành viên, 3 công ty liên kết và 1 đối tác chiến lược, phạm vi hoạt động mở rộng ra 8 tỉnh thành trên cả nước, tổng công suất thiết kế đạt 580.000 m<sup>3</sup>/ngày, số lượng khách hàng hiện hữu lên đến 500.000 tổ chức/hộ gia đình. Trong ngành nhựa, công ty hoàn thành dự án đầu tư sản xuất đầy đủ dây sản phẩm và phụ kiện cho thị trường ống nhựa dân dụng, tăng công suất sản xuất bao bì, nhựa công nghiệp và sẵn sàng phát triển các sản phẩm nhựa gia dụng. Việc tập trung đầu tư phát triển khiến chi phí tăng, tăng trưởng lợi nhuận trong năm chững lại, nhưng là giai đoạn cần thiết để chuẩn bị bước vào chu kỳ tăng trưởng mới lâu bền và chất lượng hơn, nhờ chuẩn bị nguồn lực nắm bắt các cơ hội và yêu cầu phát triển trong ngành nước và ngành nhựa.

### KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2017 SO VỚI KẾ HOẠCH

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2017	THỰC HIỆN NĂM 2017	% HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM
1	Doanh thu hợp nhất	2.050	1.504	74%
2	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	120	73	61%
3	Lợi nhuận cổ đông công ty mẹ	120	83	69%

Lợi nhuận thực hiện 2017 thấp hơn kế hoạch do (i) chi phí tăng (giá nguyên vật liệu tăng mạnh, chi phí khấu hao và chi phí bán hàng tăng) và (ii) doanh thu thấp hơn kỳ vọng (do độ trễ trong lộ trình đầu tư và ghi nhận doanh thu).

- Trong ngành nước sạch, công ty đang triển khai xây dựng các dự án nhà máy nước mới, chưa tạo ra doanh thu, trong khi các công ty mới M&A trong năm chưa được hợp nhất cả năm nên chưa phản ánh đúng tiềm năng của tài sản hiện hữu. Việc phân bổ lợi thế thương mại theo quy định của VAS và không theo tiêu chuẩn quốc tế cũng phần nào phản ánh chưa đúng hiệu quả thực tế của công ty.
- Trong ngành nhựa, Nhựa Đồng Nai đang tích cực thâm nhập vào thị trường dân dụng, bên cạnh việc duy trì vị thế dẫn đầu thị trường ống nhựa hạ tầng. Mạng kinh doanh bao bì duy trì doanh thu, lợi nhuận ổn định. Nhựa Tân Phú đang trong quá trình tái cấu trúc, cải tiến quy trình sản xuất, đầu tư tăng công suất, khuôn mẫu... để mở rộng chuỗi sản phẩm và thị trường.

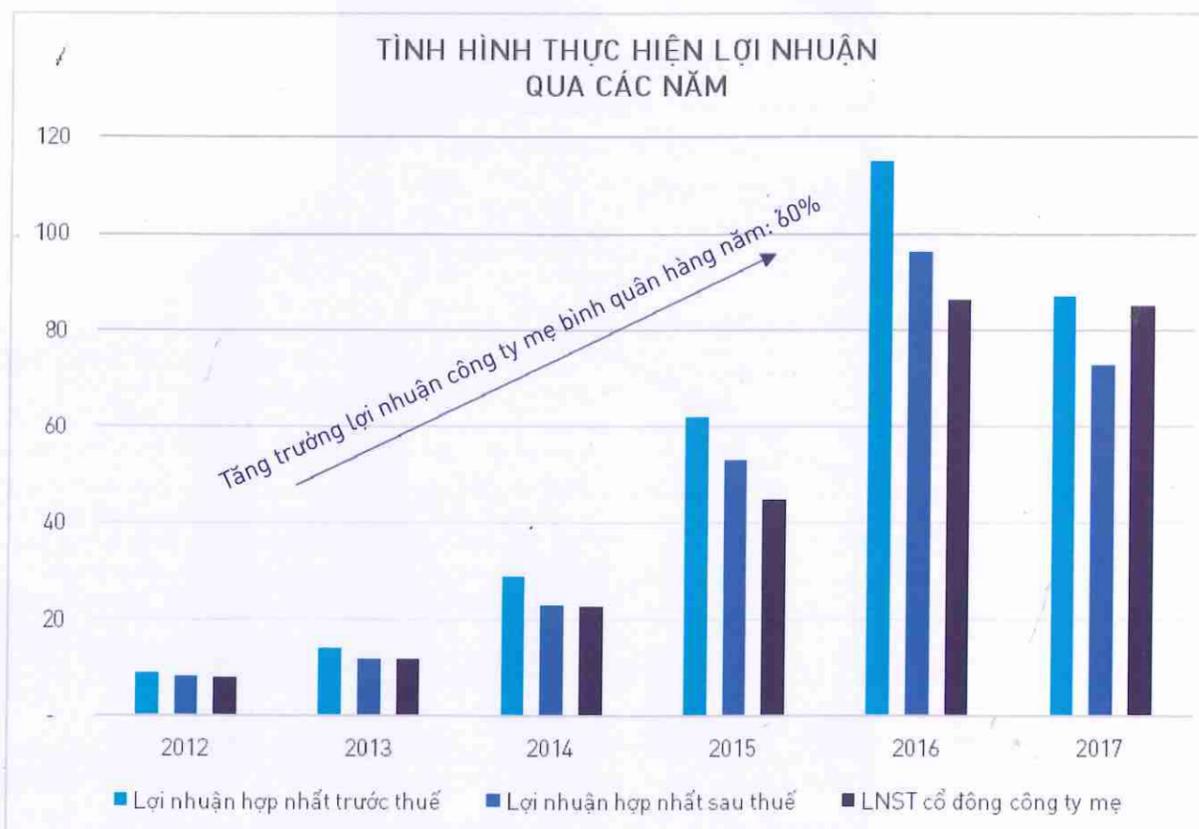
## KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2017 SO VỚI CÙNG KỲ

Đơn vị: Tỷ đồng

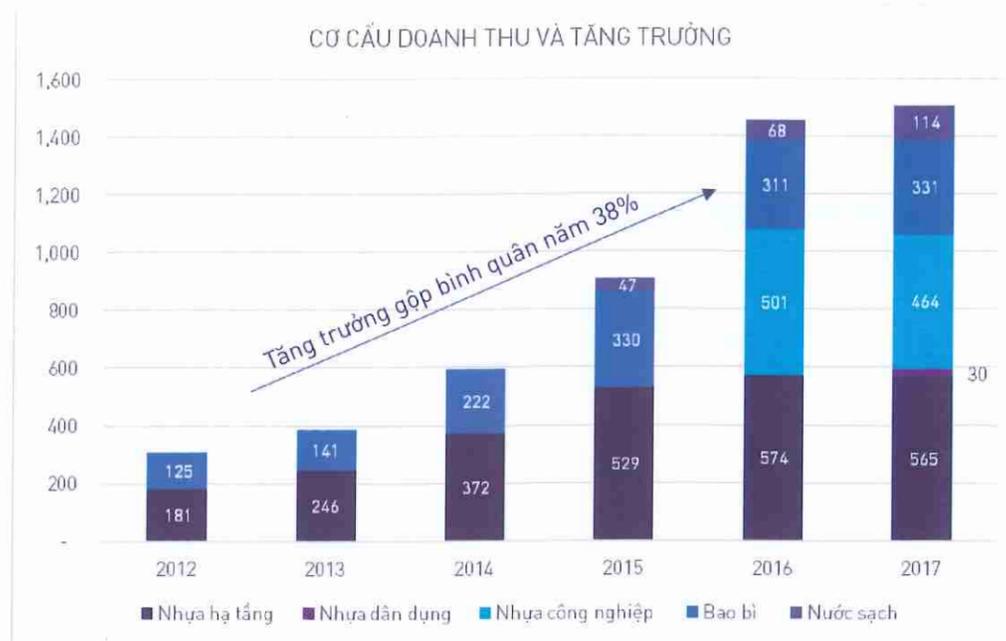
STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2017	THỰC HIỆN NĂM 2016	% THỰC HIỆN 2017 SO VỚI 2016
1	Doanh thu hợp nhất	1.504	1.457	103%
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	87	115	76%
3	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	73	96	76%
4	Lợi nhuận cổ đông công ty mẹ	83	86	97%
5	Lợi nhuận cơ bản trên cổ phiếu (VND/cp)	1.957	2.864	68%

Năm 2017, DNP Corp đẩy mạnh hoạt động tái cấu trúc tại các công ty thành viên và đầu tư phát triển thị trường ống nhựa dân dụng. Mặc dù duy trì được doanh thu như năm 2016, nhưng lợi nhuận sụt giảm. Tuy nhiên, lợi nhuận cổ đông công ty mẹ vẫn được duy trì ổn định. Lợi nhuận cơ bản trên cổ phiếu (EPS) giảm do lợi nhuận giảm và công ty vừa phát hành thêm cổ phiếu.

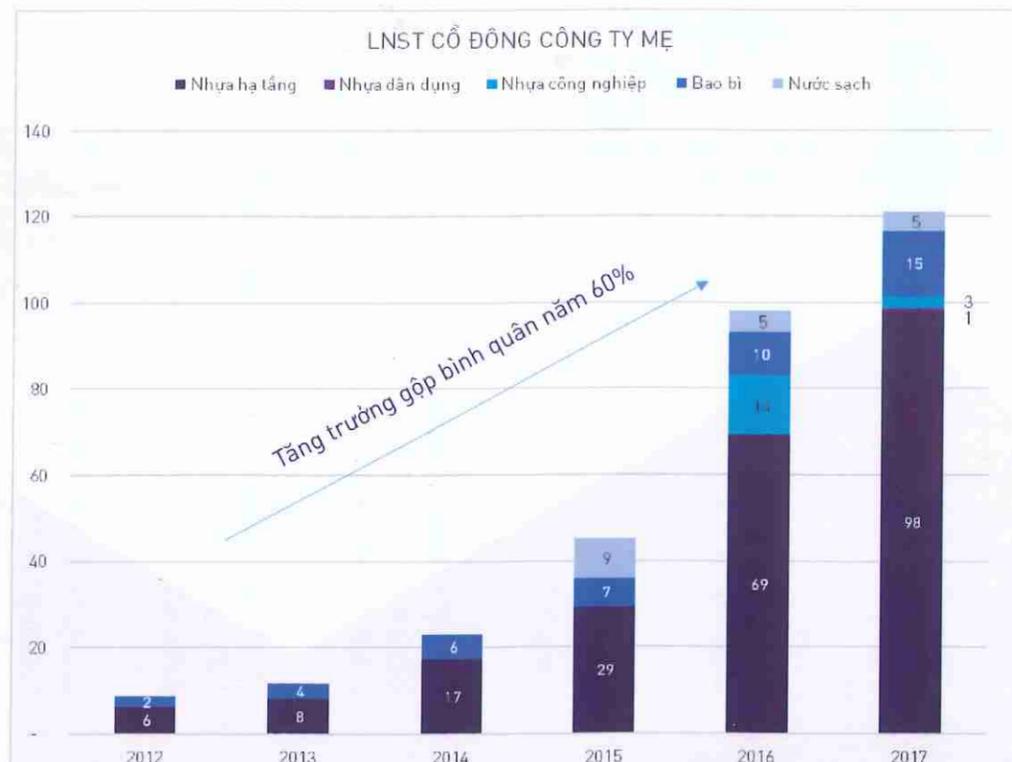
### TÌNH HÌNH THỰC HIỆN LỢI NHUẬN QUA CÁC NĂM



## CƠ CẤU DOANH THU VÀ TĂNG TRƯỞNG



## CƠ CẤU LỢI NHUẬN VÀ TĂNG TRƯỞNG



LNST của cổ đông công ty mẹ năm 2016 và 2017 không bao gồm khoản phân bổ lợi thế thương mại trong năm

Sau giai đoạn tăng trưởng doanh thu cao trên 50% các năm 2012 - 2016, đến năm 2017, tốc độ tăng doanh thu chững lại do DNP Corp ưu tiên tập trung vào hoạt động tái cấu trúc các công ty thành viên, củng cố mô hình hoạt động, đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ để chuẩn bị cho chu kỳ tăng trưởng mới.

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THEO TỪNG MẢNG SẢN XUẤT KINH DOANH

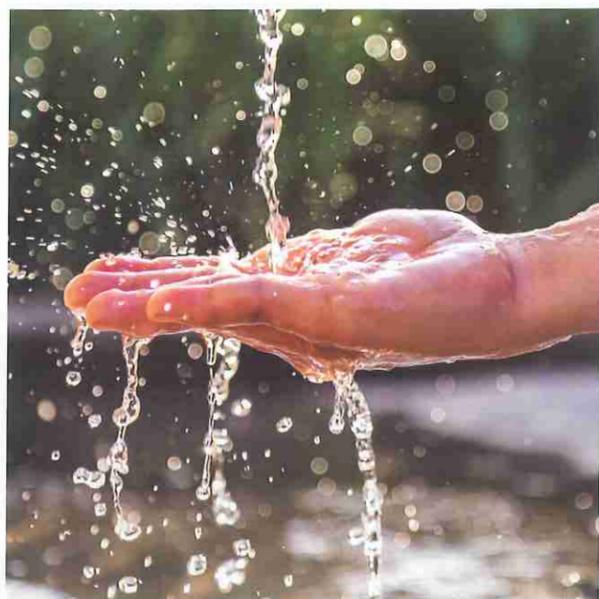


### Ống nhựa xây dựng và phụ kiện

Trên thị trường ống nhựa hạ tầng cho cấp nước và thoát nước, xử lý nước thải, Nhựa Đồng Nai tiếp tục khẳng định thị phần số 1. Trên thị trường dân dụng, từ tháng 6/2017, công ty triển khai bán ống nhựa dân dụng và phụ kiện uPVC, PPR...cho các công trình xây dựng dân dụng và M&E (nhà cao tầng, khu đô thị, dân cư, khu du lịch, dịch vụ...) qua mô hình nhà phân phối cấp tỉnh. Đến tháng 12, công ty đã bổ nhiệm thành công 10 nhà phân phối, chính thức thiết lập kênh phân phối để thúc đẩy sản lượng tiêu thụ trên thị trường dân dụng. Doanh thu mảng ống nhựa tăng nhẹ 4% so với năm 2016, đạt 74% kế hoạch năm do một số dự án hạ tầng chuyển sang năm 2018 và kênh phân phối dân dụng chỉ mới được xây dựng.

### Bao bì xuất khẩu

Năm 2017 mảng bao bì xuất khẩu đạt kết quả sản xuất kinh doanh tốt. Sản lượng đạt 9.200 tấn (bằng năm trước), doanh thu 331 tỷ đồng (tăng nhẹ 6%); lợi nhuận 15 tỷ (tăng 50%) so với năm 2016 nhờ cải thiện quản trị sản xuất và hiệu quả trên cơ sở sản lượng cao và ổn định. Công ty đã bắt đầu triển khai nghiên cứu sản xuất các sản phẩm nhựa thân thiện với môi trường, phát triển các sản phẩm giá trị cao hơn, mở rộng vào các phân khúc mới ở cả thị trường xuất khẩu và nội địa.



### Nhựa công nghiệp

Là thương hiệu hàng đầu với hơn 40 năm kinh nghiệm trong ngành nhựa công nghiệp và kỹ thuật tại Việt Nam, sau khi sáp nhập vào DNP Corp, Nhựa Tân Phú tiếp tục được đầu tư nâng cấp dây chuyền công nghệ, nhân sự, kỹ thuật... để phát triển năng lực cạnh tranh, sản xuất các sản phẩm mới có giá trị và tiêu chuẩn cao.

Với các nhà xưởng ở Bắc Ninh, TP. Hồ Chí Minh, Long An đạt tiêu chuẩn cao (GMP và ISO 15378:2015 cho ngành dược, vệ sinh an toàn thực phẩm HACCP...) máy móc công nghệ Nhật Bản, Đức..., quy trình sản xuất đảm bảo chất lượng, trong năm 2017, công ty đã ký được nhiều hợp đồng lớn: chai dịch truyền cho dược phẩm Mekophar, chai và nắp nhựa PET cho Lothamilk... Cùng với các hợp đồng đã ký với các khách hàng lớn Vinamilk, IDP, Nutifood, Nestle, LaVie, Sabeco..., Nhựa Tân Phú đang dần hiện thực hóa mục tiêu trở thành nhà cung ứng nhựa công nghiệp hàng đầu lĩnh vực thực phẩm, y tế và tiêu dùng.

### Nước sạch

Năm 2017 DNP Corp tiếp tục tăng đầu tư và tài sản sang mảng kinh doanh chiến lược nước sạch. Vốn điều lệ của DNP Water đã tăng lên 1.100 tỷ đồng. Các dự án nhà máy nước mới DNP Bắc Giang và DNP Long An tiếp tục được khẩn trương triển khai để đi vào vận hành. Bên cạnh đó, công ty được giao thực hiện thêm dự án Nhà máy nước Sơn Thành tại Khánh Hòa, và đầu tư sở hữu 51% cổ phần CTCP Sản xuất Kinh doanh Nước sạch số 3 Hà Nội vào đầu năm 2018.

Bên cạnh việc phát triển quy mô, công ty không ngừng tăng cường năng lực cốt lõi về sản xuất, vận hành, đầu tư... để tăng tính cạnh tranh và phát triển lâu dài trong ngành nước. Năm 2017, công ty chính thức hợp tác chiến lược với các đối tác hàng đầu trong lĩnh vực công nghệ nhà máy nước (Kobelco), vận hành sản xuất nước (CTCP Cấp nước Bà Rịa Vũng Tàu) và tài chính (Công ty Tài chính Quốc tế - IFC) để tăng cường nguồn lực toàn diện, tăng quy mô và hiệu quả hoạt động của các đơn vị thành viên trong ngành nước.

## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

### ĐẦU TƯ THÀNH LẬP CTCP ĐẦU TƯ NGÀNH NƯỚC (DNP WATER)

#### Lý do thực hiện

Nhằm nắm bắt cơ hội đầu tư vào ngành nước và kết quả khả quan sau khi đầu tư vào nhà máy nước Bình Hiệp, tháng 4/2017, DNP Corp chính thức thành lập CTCP Đầu tư vào ngành nước (DNP Water) - đơn vị hoạt động theo mô hình công ty đầu tư, thực hiện đầu tư sở hữu, vận hành (trực tiếp hoặc gián tiếp) các nhà máy nước tại Việt Nam.

Việc đầu tư thành lập DNP Water giúp DNP Corp tập trung nguồn lực xây dựng, tăng tính cạnh tranh và phát triển bền vững trong ngành nước sạch, tận dụng, phát triển các năng lực cốt lõi gồm kinh nghiệm đầu tư, phát triển dự án, các thế mạnh về giải pháp, vật tư đường ống từ Nhựa Đồng Nai, nguồn lực tài chính, công nghệ, năng lực vận hành nhà máy... của các đối tác chiến lược.

#### Kết quả đầu tư

Trong năm 2017, DNP Corp đã đầu tư 75% cổ phần của DNP Water. Đến đầu năm 2018, DNP Water đã đạt quy mô vốn điều lệ 1.100 tỷ đồng, có 3 công ty thành viên, 4 công ty liên kết/đối tác chiến lược và 3 dự án với tổng công suất 580.000 m3/ngày đêm. Đặc biệt, công ty trở thành đơn vị đầu tiên trong ngành nước nhận được cam kết góp vốn 24,9 triệu USD từ IFC - đơn vị thành viên của nhóm Ngân hàng Thế giới với những yêu cầu khắt khe về năng lực cốt lõi và áp dụng các thông lệ tốt về môi trường, xã hội và quản trị.

### TRIỂN KHAI ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN NƯỚC MỚI

#### Lý do thực hiện

Triển khai các mục tiêu đầu tư cho ngành nước và nắm bắt xu hướng xã hội đầu tư của ngành nước sang khối tư nhân, Công ty đã thông qua DNP Water thực hiện phát triển các dự án nhà máy nước mới đón đầu nhu cầu dùng nước ngày một tăng cao của các địa phương.

#### Kết quả đầu tư

Trong năm 2017, công ty đã thi công 50% tiến độ nhà máy nước DNP-Bắc Giang với công suất giai đoạn 1 là 30.000m3/ngày đêm (trong tổng 2 giai đoạn 60.000m3/ngày đêm), hoàn thiện các thủ tục để xây dựng dự án nhà máy nước DNP-Long An với công suất tương tự, và được giao thực hiện dự án nhà máy nước mới tại Khánh Hòa với tổng công suất 100.000m3/ngày đêm.

### ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM ỐNG NHỰA VÀ PHỤ KIỆN

#### Lý do thực hiện

Nhựa xây dựng chiếm tỷ trọng 27% ngành nhựa Việt Nam và còn dư địa phát triển rất lớn vì hạ tầng đô thị Việt Nam còn thấp, cần đến 20-30 năm phát triển để tương đương với Singapore, Thương Hải. Sức hấp dẫn của thị trường nhựa xây dựng nói chung và thị trường ống nhựa dân dụng nói riêng được thể hiện ở việc ngày càng nhiều doanh nghiệp mới tham gia thị trường, bên cạnh các doanh nghiệp dẫn đầu hiện tại là Nhựa Bình Minh và Nhựa Tiên Phong. Khác với mảng ống nhựa hạ tầng sản xuất theo đơn đặt hàng và bán hàng qua bên B2B, mảng ống nhựa dân dụng đòi hỏi sự đa dạng về sản phẩm và phụ kiện, kênh phân phối rộng và nguồn hàng cung cấp sẵn sàng.

Nhằm phát triển thị trường ống nhựa dân dụng, năm 2017 Nhựa Đồng Nai tiếp tục đầu tư phát triển các sản phẩm ống nhựa và phụ kiện sản phẩm (uPVC, PPR), tăng số lượng và chất lượng các sản phẩm cung cấp ra thị trường, đảm bảo tính cạnh tranh của công ty trong mảng nhựa dân dụng.

## Kết quả đầu tư

Các sản phẩm của Nhựa Đồng Nai đã được thử nghiệm, nghiệm thu và sản xuất hàng loạt nhằm đáp ứng đơn hàng ngày càng tăng trong mảng ống và phụ kiện dân dụng. Hiện tại, dây sản phẩm dân dụng của công ty đã được hoàn thiện. Với các sản phẩm ống nhựa và phụ kiện đa dạng, uPVC (21-400mm), PPR (25-160mm), HDPE (25-1000mm), Nhựa Đồng Nai hiện là nhà cung cấp có khả năng đáp ứng đầy đủ và nhanh chóng các yêu cầu của khách hàng.

## ĐẦU TƯ MỞ RỘNG QUY MÔ SẢN XUẤT BAO BÌ

### Lý do thực hiện

Bao bì nhựa chiếm tỷ trọng lớn nhất trong ngành nhựa Việt Nam (trên 30%) với quy mô xấp xỉ 4,7 tỷ USD trong năm 2016 và có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất. Trong đó, bao bì nhựa mềm có tiềm năng phát triển rất lớn từ nhu cầu sử dụng hàng ngày của các cá nhân, tổ chức, hộ gia đình...Tiếp nối thành công của mảng kinh doanh bao bì xuất khẩu trong thời gian qua, DNP quyết định đầu tư tăng công suất sản xuất bao bì mềm từ 1.000 tấn/tháng lên 1.300 tấn/tháng trong năm 2017. Đồng thời tăng thêm chủng loại sản phẩm mới cho mảng kinh doanh này để đáp ứng nhu cầu của thị trường xuất khẩu và nội địa. Công ty cũng đầu tư phát triển các sản phẩm túi ni lông phân hủy sinh học thân thiện với môi trường để bắt kịp xu hướng tiêu dùng xanh đang phát triển.

### Kết quả đầu tư

Dự án đầu tư mở rộng quy mô sản xuất bao bì ngay khi hoàn thành đã nhanh chóng đáp ứng các đơn hàng từ các đối tác hiện tại và các đối tác mới được khai thác trong năm 2017. Các sản phẩm mới được sản xuất (túi rút dây, C-Fold, block head)...giúp đẩy sản phẩm bao bì mềm của công ty đa dạng hơn về mẫu mã, tính năng sử dụng, tiếp cận được nhiều khách hàng mới. Tháng 3/2018, sản phẩm bao bì nội địa của công ty chính thức được Bộ Tài nguyên Môi trường chứng nhận là Túi ni lông phân hủy sinh học, thân thiện với môi trường, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc mở rộng phân phối các sản phẩm bao bì trên thị trường nội địa.

## ĐẦU TƯ MỞ RỘNG MẢNG NHỰA GIA DỤNG

### Lý do thực hiện

Nhựa gia dụng chiếm tỷ trọng gần 20% ngành nhựa Việt Nam, và có tiềm năng phát triển rất lớn nhờ các yếu tố (i) thu nhập của người dân Việt Nam tăng cao qua các năm, (ii) nhu cầu sử dụng các sản phẩm nhựa gia dụng cao cấp hơn với tính tiện ích, chất lượng cao và thiết kế đẹp, (iii) thị trường nhựa gia dụng chủ yếu chia thành 2 phân khúc, hoặc là cao cấp như hàng nhựa nhập khẩu của các thương hiệu Hàn Quốc, Nhật Bản...với giá thành cao, hoặc là hàng Việt Nam giá thấp và mẫu mã chưa đa dạng. Vì thế, Nhựa Tân Phú định hướng sản xuất các sản phẩm nhựa gia dụng cho phân khúc thị trường trung cấp với chất lượng, mẫu mã như hàng nhập nhưng giá cạnh tranh hơn.

Khi mở rộng sang mảng nhựa dân dụng, Nhựa Tân Phú có thể giảm thiểu chi phí và thời gian đầu tư sản xuất nhờ tận dụng nhà máy, dây chuyền công nghệ, nhân công và kinh nghiệm sản xuất sẵn có, kết hợp với sự hỗ trợ của các chuyên gia, đối tác Nhật Bản.

### Kết quả đầu tư

Đầu năm 2018, Nhựa Tân Phú đã hoàn thành thiết kế sản phẩm, trang bị xong khuôn mẫu và dây chuyền công nghệ, sẵn sàng sản xuất, giới thiệu các thiết bị nhựa gia dụng đầu tiên ra thị trường.

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2017 SO VỚI CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	HỢP NHẤT		THAY ĐỔI
		31/12/2016	31/12/2017	
1	Tổng tài sản	2.519	3.853	53%
2	Vốn chủ sở hữu	555	968	74%
3	Doanh thu thuần	1.455	1.504	3%
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	108	89	-18%
5	Lợi nhuận khác	7	-2	n/a
6	Lợi nhuận trước thuế	115	87	-24%
7	Lợi nhuận sau thuế	96	73	-24%
8	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	86	83	-3%

### CƠ CẤU NGUỒN VỐN

STT	CHỈ TIÊU	HỢP NHẤT		THAY ĐỔI
		31/12/2016	31/12/2017	
1	Nợ phải trả	1.964	2.884	47%
2	Nợ ngắn hạn	875	1.292	48%
3	Phải trả người bán ngắn hạn	70	108	54%
4	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	8	7	-13%
5	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	7	5	-29%
6	Phải trả người lao động	20	13	-35%
7	Chi phí phải trả ngắn hạn	7	12	71%
8	Phải trả ngắn hạn khác	9	80	789%
9	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	752	1.065	42%
10	Nợ dài hạn	1.089	1.593	46%
11	Vốn chủ sở hữu	555	968	74%
12	Lợi ích của cổ đông thiểu số	121	287	137%
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>2.518</b>	<b>3.853</b>	<b>53%</b>

## CƠ CẤU TÀI SẢN

STT	CHỈ TIÊU	HỢP NHẤT		THAY ĐỔI
		31/12/2016	31/12/2017	
<b>Tài sản ngắn hạn</b>		898	1.410	57%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	155	308	99%
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	20	103	415%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	385	636	65%
4	Hàng tồn kho	305	314	3%
5	Tài sản ngắn hạn khác	33	49	48%
<b>Tài sản dài hạn</b>		1.620	2.443	51%
6	Các khoản phải thu dài hạn	14	25	79%
7	Tài sản cố định	1.198	1.691	41%
8	Tài sản dở dang dài hạn	68	146	115%
9	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	144	219	52%
10	Lợi thế thương mại	187	332	78%
11	Tài sản dài hạn khác	9	30	233%
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>2.518</b>	<b>3.853</b>	<b>53%</b>

## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH QUAN TRỌNG

STT	CHỈ TIÊU	HỢP NHẤT		
		31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,15	1,03	1,09
2	Hệ số thanh toán nhanh	0,32	0,20	0,32
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
3	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,63	0,78	0,75
4	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	1,69	3,54	2,98
<b>Chỉ tiêu năng lực hoạt động</b>				
5	Vòng quay hàng tồn kho	7,14	5,39	3,93
6	Vòng quay các khoản phải thu	3,80	3,78	2,95
7	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	1,26	0,58	0,39
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
8	Hệ số lợi nhuận hợp nhất sau thuế/ Doanh thu thuần	6%	7%	5%
9	Hệ số lợi nhuận cổ đông công ty mẹ/ Vốn chủ sở hữu	17%	6%	9%
10	Hệ số lợi nhuận hợp nhất sau thuế/ Tổng tài sản	7%	14%	2%
11	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	7%	7%	5%
12	Thu thập trên cổ phần (EPS)	4.266	2.864	1.957

## PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Năm 2017, DNP CORP có tổng tài sản tăng mạnh chủ yếu do việc đầu tư dài hạn vào các dự án nước. Việc huy động nguồn lực cho đầu tư cũng dẫn đến việc tổng nợ phải trả tăng gần 50%. Mặc dù vậy, hệ số nợ/vốn chủ sở hữu của công ty giảm từ 3,54 xuống 2,98 nhờ phương án chủ động tăng vốn, đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển.

Chỉ số thanh toán ngắn hạn ở mức 1,09 - thể hiện sự hạn chế khả năng đầu tư, tăng trưởng. Để cải thiện khả năng thanh toán và tăng giới hạn cho đầu tư, DNP Corp có phương án tăng vốn điều lệ trong năm 2018.

Về hoạt động kinh doanh, vòng quay hàng tồn kho (3,93 lần) và vòng quay các khoản phải thu (2,95 lần) được cải thiện so với năm trước, phản ánh việc tăng hiệu quả bán hàng và thu hồi công nợ. EPS giảm là điều thường thấy ở các công ty đang trong giai đoạn thực hiện tái cơ cấu, chuẩn bị cho chu kỳ tăng trưởng mới.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT  
KINH DOANH NĂM 2018



## ▲ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

### KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

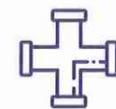
STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH 2018	THỰC HIỆN 2017	% SO VỚI THỰC HIỆN 2017
<b>Sản lượng</b>					
1	Ống và phụ kiện	Tấn	21.728	10.400	209%
2	Bao bì	Tấn	13.132	9.200	143%
3	Nhựa công nghiệp	Tỷ đồng	658	550	120%
4	Nước sạch	M <sup>3</sup> /ngày	89.700	62.095	144%
<b>Doanh thu thuần</b>					
5	Ống và phụ kiện	Tỷ đồng	1.074	594	181%
6	Bao bì	Tỷ đồng	486	331	157%
7	Nhựa công nghiệp và gia dụng	Tỷ đồng	730	464	157%
8	Nước sạch	Tỷ đồng	171	115	149%
9	Lợi nhuận sau thuế (của cổ đông công ty mẹ)	Tỷ đồng	150	83	181%
10	Tỷ suất lợi nhuận ròng	%	6,1%	5,6%	109%

(\*) Sản lượng nước sạch tính doanh thu.

### Đánh giá kế hoạch kinh doanh 2018:

- Bao bì xuất khẩu: Kế hoạch doanh thu bao bì tăng 57% vì đã hoàn thiện đầu tư tăng năng suất sản xuất, sản lượng cao và ổn định.
- Ống nhựa và phụ kiện: Kế hoạch doanh thu mảng hạ tầng tăng trưởng 81% nhờ các dự án hạ tầng phát triển, và hoạt động mảng ống nhựa dân dụng dự kiến khởi sắc năm 2018 sau khi kênh phân phối đã hoàn thành.
- Nước sạch: Doanh thu nước sạch dự kiến tăng 49% thông qua việc tăng sức tiêu thụ của nhà máy nước Đồng Tâm và các dự án mới đi vào hoạt động.
- Nhựa công nghiệp: Dự án đầu tư máy móc thiết bị và nhà xưởng, khuôn mẫu, sau độ trễ đầu tư và doanh thu, sẽ đem lại tăng trưởng về doanh thu tăng 42% năm 2018 cho nhựa công nghiệp.
- Lợi nhuận chung: Đạt kế hoạch tăng biên lợi nhuận lên 6,1% và đạt lợi nhuận cả năm là 150 tỷ.

## ▲ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2018



### Ống và phụ kiện

Tại mảng ống nhựa hạ tầng DNP đã khẳng định vị thế số 1 tại Việt Nam, công ty tiếp tục duy trì sản phẩm và dịch vụ chất lượng vượt trội, tạo giá trị gia tăng cho khách hàng. Bên cạnh đó, công ty sẽ mở rộng vào mảng ống nhựa xây dựng dân dụng M&E qua mạng lưới đại lý, bán lẻ đã bước đầu được tạo dựng với dây sản phẩm ống nhựa và phụ kiện đa dạng.



### Bao bì

Đối với mảng bao bì xuất khẩu, khai thác tối ưu danh mục khách hàng truyền thống và phát triển sản phẩm hướng đến các thị trường có giá trị và phân khúc cao hơn. Đẩy mạnh phát triển thị trường nội địa bằng cách tham gia các kênh bán lẻ hiện đại, có tốc độ tăng trưởng cao như siêu thị, cửa hàng tiện lợi...



### Nhựa công nghiệp

Sản xuất các sản phẩm nhựa công nghiệp đáp ứng tiêu chuẩn an toàn, xanh, sạch, đảm bảo chất lượng cho các ngành y tế, thực phẩm, hàng tiêu dùng..., phát triển các sản phẩm và tập khách hàng phân khúc mới.



### Nước sạch

Tiếp tục phát triển quy mô thông qua việc đầu tư trở thành đối tác chiến lược của các công ty sản xuất nước sạch của Nhà nước cổ phần hóa và nhanh chóng xây dựng, hoàn thành các dự án nhà máy nước mới. Song song với đó là việc cải thiện hiệu quả hoạt động của các nhà máy nước thành viên qua việc áp dụng công nghệ, quy trình và hệ thống quản trị hiện đại.



### Tài chính - Quản trị

Nhằm đạt hiệu quả đầu tư và kinh doanh tối ưu tại các công ty và dự án, DNP Corp sẽ tăng cường quản lý nguồn lực bằng cách quản trị chi phí chặt chẽ và tăng năng suất lao động, hiệu suất hoạt động tại tất cả các đơn vị thành viên.



### Tăng vốn điều lệ

Huy động nguồn lực tiếp tục đầu tư vào ngành nước qua việc đầu tư sở hữu chi phối các công ty tiềm năng và tăng hiệu quả hoạt động của các nhà máy nước nhờ cải tiến quy trình vận hành và ứng dụng công nghệ.



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ  
HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

## ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2017

Trong năm 2017, HĐQT đã tiến hành các cuộc họp, cùng với ban TGD thảo luận, phân tích đánh giá và đưa ra những quyết định quan trọng để liên quan đến sự phát triển và chiến lược của DNP Corp. Định kỳ hàng tháng, các thành viên thường trực HĐQT cùng làm việc để đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đồng thời đưa ra các giải pháp để tăng hiệu quả đầu tư và giám sát thực hiện của ban điều hành.

Xác định xu hướng kinh tế vĩ mô bước vào chu kỳ tăng trưởng ổn định mới đi kèm với áp lực cạnh tranh, công ty tiếp tục củng cố mô hình Công ty đầu tư ("investment holding"), mở rộng đầu tư phát triển vào lĩnh vực trọng tâm là sản xuất nhựa và nước sạch. Định hướng trong vòng 3 đến 5 năm tới phải hoàn thiện dịch chuyển cơ cấu sản phẩm sang các nhóm ngành có tỷ suất lợi nhuận tốt hơn, tăng trưởng nhu cầu tốt hơn (như thị trường dân dụng và gia dụng), bên cạnh việc duy trì các

sản phẩm hiện hữu và nâng cao hiệu quả sản xuất các sản phẩm truyền thống (ống nhựa hạ tầng, nhựa công nghiệp), đẩy mạnh đầu tư nắm bắt cơ hội ngành nước. Trong đó lĩnh vực ngành nhựa đầu tư mạnh mẽ vào máy móc thiết bị, cải tạo nhà xưởng, mở rộng quy mô để tăng năng lực cạnh tranh về chất lượng và năng suất sản xuất, phát triển thêm các sản phẩm mới cho thị trường dân dụng và gia dụng, tìm kiếm hợp tác với các nhà sản xuất Nhật Bản, tích hợp công nghệ quản lý sản xuất tiến tiến để tăng năng suất lao động...

Lĩnh vực ngành nước lại tập trung thực hiện nhanh các cơ hội đầu tư mua cổ phần công ty ngành nước trong giai đoạn thoái vốn Nhà nước cũng như đầu tư thêm và phát triển các dự án xây dựng mới trong lĩnh vực này. Theo đó, tháng 4/2017, CTCP đầu tư ngành nước DNP (DNP Water) chính thức được thành lập, tập trung nguồn lực thực hiện cam kết phát triển lâu dài trong ngành nước của DNP Corp.

Trong năm 2017, HĐQT và Ban lãnh đạo cũng đã tham gia sâu sát vào quá trình tái cấu trúc các đơn vị thành viên, tổ chức lại mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả, chuyên nghiệp, xây dựng và phát triển thị trường mới... và khẩn trương triển khai để nhanh chóng hoàn thành các dự án nhà máy nước sạch.

Trong năm 2017, CTCP Nhựa Đồng Nai đã hoàn thành tăng vốn điều lệ lên 500 tỷ đồng, củng cố nguồn tài chính cho các hoạt động đầu tư và phát triển các mảng sản xuất kinh doanh trọng yếu của công ty. DNP Water cũng nhận được cam kết đầu tư 24,9 triệu USD của IFC, dấu mốc quan trọng trong việc gia tăng nguồn lực tài chính của công ty cũng như kinh nghiệm vận hành, quản lý đầu tư, các thông lệ tốt về môi trường, xã hội và quản trị công ty hướng đến phát triển bền vững.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản năm 2017 theo Nghị quyết ĐHCĐ 2017:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	THỰC HIỆN 2017	KẾ HOẠCH 2017	% SO VỚI THỰC HIỆN 2017
1	Doanh thu thuần hợp nhất	Tỷ đồng	1.504	2.050	73%
2	Lợi nhuận sau thuế (của cổ đông công ty mẹ)	Tỷ đồng	83	120	69%
3	Tỷ lệ cổ tức chia trong năm 2017	%	25%	25%	100%
4	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	500	500	100%

Đối mặt với áp lực cạnh tranh gay gắt của ngành nhựa trên tất cả các mảng: Ống nhựa và phụ kiện nhựa, nhựa công nghiệp, bao bì..., năm 2017, công ty đã không đạt được kế hoạch cả về doanh thu và lợi nhuận. Nguyên nhân cụ thể là (1) ảnh hưởng từ sản lượng tiêu thụ ống hạ tầng cho một số dự án lùi lại thực hiện trong năm 2018, (2) mảng ống dân dụng vẫn đang trong quá trình thâm nhập, phát triển thị trường, (3) mảng nhựa công nghiệp còn chưa phát huy được hiệu quả đầu tư và thời gian thử nghiệm và hoàn thiện khuôn mẫu đáp ứng nhu cầu ngày càng khắt khe của khách hàng còn kéo dài (4) độ trễ về doanh thu hợp nhất của ngành nước do thời gian thoái vốn của

Nhà nước thực hiện chậm hơn dự kiến, ảnh hưởng làm tổng doanh thu thuần hợp nhất năm 2017 không đạt kế hoạch. Bên cạnh đó, (i) do các yếu tố chi phí đầu vào như điện nhân công, đặc biệt là giá nguyên vật liệu tăng mạnh trong năm, (ii) các hoạt động đầu tư, phát triển dự án được đẩy mạnh, tăng chi phí khấu hao và phân bổ trong năm trong khi doanh thu chưa đạt mục tiêu dẫn đến lợi nhuận của công ty thấp hơn kế hoạch đặt ra.

## PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018

HĐQT đã nhận thức các thách thức về cạnh tranh, giá các yếu tố chi phí đầu vào tăng cao và đang tập trung định hướng chương trình hiệu quả trên tất cả các đơn vị thành viên, đẩy mạnh hiệu quả từ những tài sản đã đầu tư trong năm 2017, sát sao cùng Ban Điều hành thực hiện các hoạt động:

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động M&A các công ty có tiềm năng trong mảng nước sạch và triển khai các dự án nhà máy nước sạch;
- Củng cố hoạt động của các đơn vị thành viên, hoàn thành và đưa vào khai thác tối ưu các dự án đã đầu tư;
- Tăng vốn cho các đơn vị trong DNP Corp phù hợp với nhu cầu phát triển quy mô của DNP Corp.

## CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	THỰC HIỆN 2017	KẾ HOẠCH 2018	% TĂNG TRƯỞNG
1	Doanh thu thuần hợp nhất	Tỷ đồng	1.504	2.461	64%
2	Lợi nhuận sau thuế (của cổ đông công ty mẹ)	Tỷ đồng	83	150	81%
3	Tỷ lệ cổ tức 2018	%	13%	15%	15%
4	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	500	1.000	100%

## GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Tăng cường rà soát các dự án đã đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và quản lý tối ưu chi phí tại các dự án và đơn vị;
- Tiếp tục huy động nguồn lực và các cơ hội hợp tác để tìm kiếm, triển khai các cơ hội đầu tư mua chi phối các công ty tiềm năng trong ngành nước;
- Phối hợp chặt chẽ với các đối tác chiến lược về công nghệ và vận hành trong ngành nước để hoàn thành và vận hành hiệu quả các dự án nước sạch mới cũng như tăng hiệu quả hoạt động tại các công ty nước thành viên;
- Xây dựng và tuyển dụng đội ngũ nhân sự quản lý, kinh doanh, kỹ thuật trình độ cao đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty tại các phân khúc, thị trường mới.



QUẢN TRỊ CÔNG TY

## ■ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cổ phiếu của CTCP Nhựa Đông Nai (DNP Corp) được niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán DNP.

Đến ngày 19/3/2017, vốn điều lệ của DNP là 500.092.720.000 đồng được chia thành 50.009.272 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng. Công ty không phát hành các loại cổ phần khác ngoài cổ phần phổ thông.

Số lượng cổ phiếu quỹ: 10 cổ phiếu  
Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm: Không có

	SỐ LƯỢNG CP NĂM GIỮ	% SỞ HỮU
<b>CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC</b>	0	0
<b>1. Trong nước</b>	48.139.306	96,3%
a. Cá nhân	42.120.720	84,2%
b. Tổ chức	6.018.586	12,0%
<b>2. Nước ngoài</b>	1.869.956	3,7%
a. Cá nhân	1.089.669	2,2%
b. Tổ chức	780.287	1,6%
<b>3. Cổ phiếu quỹ</b>	10	0,0%
<b>TỔNG SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU NIÊM YẾT</b>	<b>50.009.272</b>	<b>100%</b>

CỔ ĐÔNG LỚN	SỐ LƯỢNG CP NĂM GIỮ	% SỞ HỮU
Lê Tuấn Điệp	9.386.850	18,8%
Vũ Đình Độ	4.848.176	9,7%
Phạm Quốc Khánh	3.677.237	7,4%
Hoàng Anh Tuấn	3.320.117	6,6%
Công ty cổ phần Đầu tư VSD	2.804.328	5,6%
Vũ Ngọc Tú	2.762.856	5,5%

SỞ HỮU CỦA BAN LÃNH ĐẠO	SỐ LƯỢNG CP NĂM GIỮ	% SỞ HỮU	CHỨC VỤ
Ông Vũ Đình Độ	4.848.176	9,7%	Chủ tịch HĐQT
Ông Ngô Đức Vũ	237.220	0,5%	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Văn Hiếu	232.310	0,5%	TGD/Thành viên HĐQT
Bà Phan Thị Thu Thảo	40.000	0,1%	PTGD/Thành viên HĐQT
Ông Trần Hữu Chuyển	481.448	1,0%	PTGD
Ông Hoàng Anh Tuấn	3.320.117	6,6%	Kế toán trưởng
	<b>9,159,271</b>	<b>18,4%</b>	

## ■ CƠ CẤU NHÂN SỰ

### Danh sách Hội đồng Quản trị

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NGÀY ĐƯỢC BỔ NHIỆM
Ông Vũ Đình Độ	Chủ tịch	08/04/2017
Ông Ngô Đức Vũ	Phó Chủ tịch	31/07/2017
Ông Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên	08/04/2017
Bà Phan Thị Thu Thảo	Thành viên	08/04/2017
Ông Mai Thế Khôi	Thành viên	08/04/2017

### Danh sách Ban Kiểm soát

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NGÀY ĐƯỢC BỔ NHIỆM
Bà Trần Minh Trang	Trưởng ban	08/04/2017
Bà Lương Thị Hương	Thành viên	08/04/2017
Bà Bùi Thị Tâm	Thành viên	08/04/2017

## Danh sách Ban điều hành

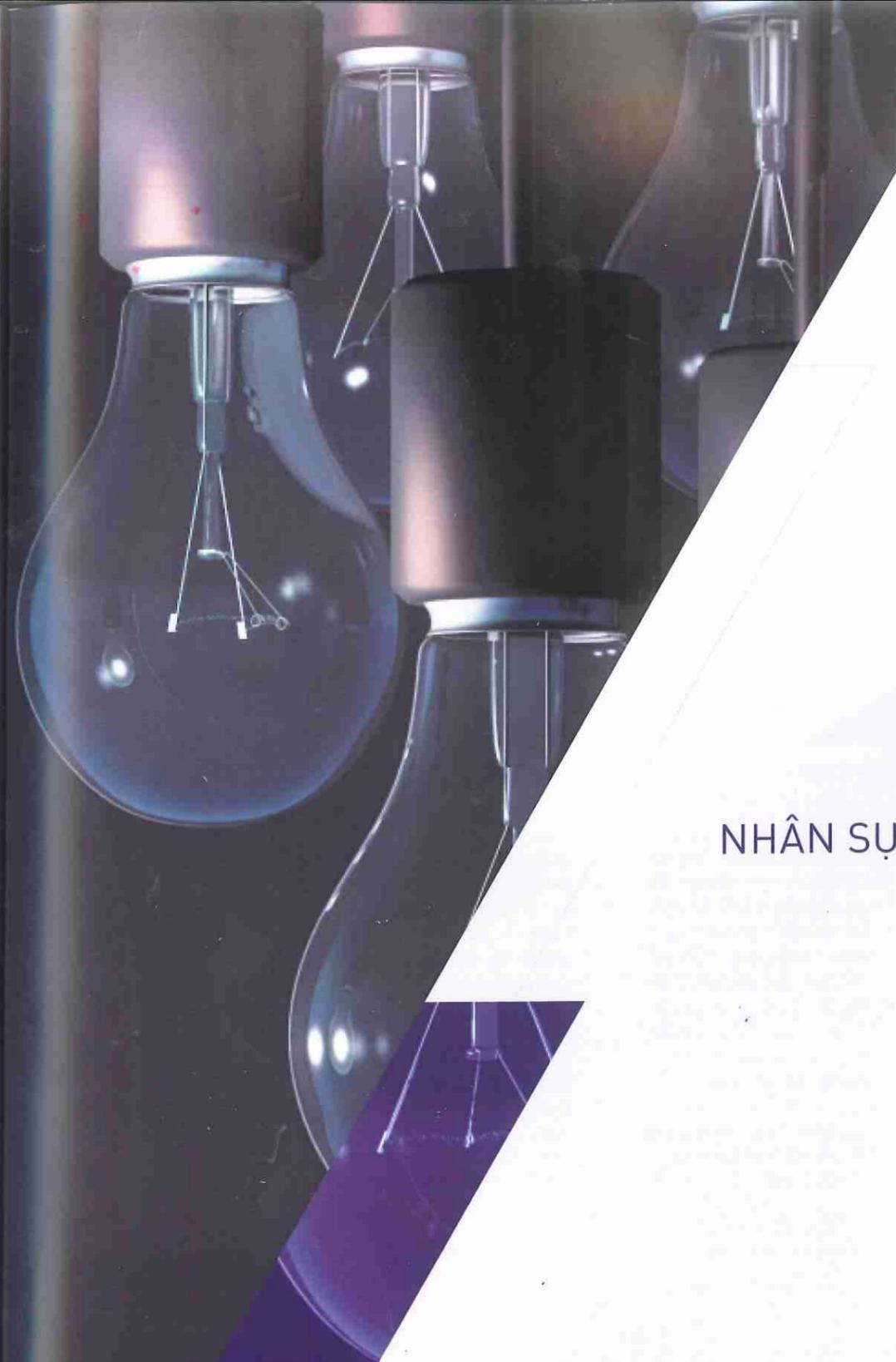
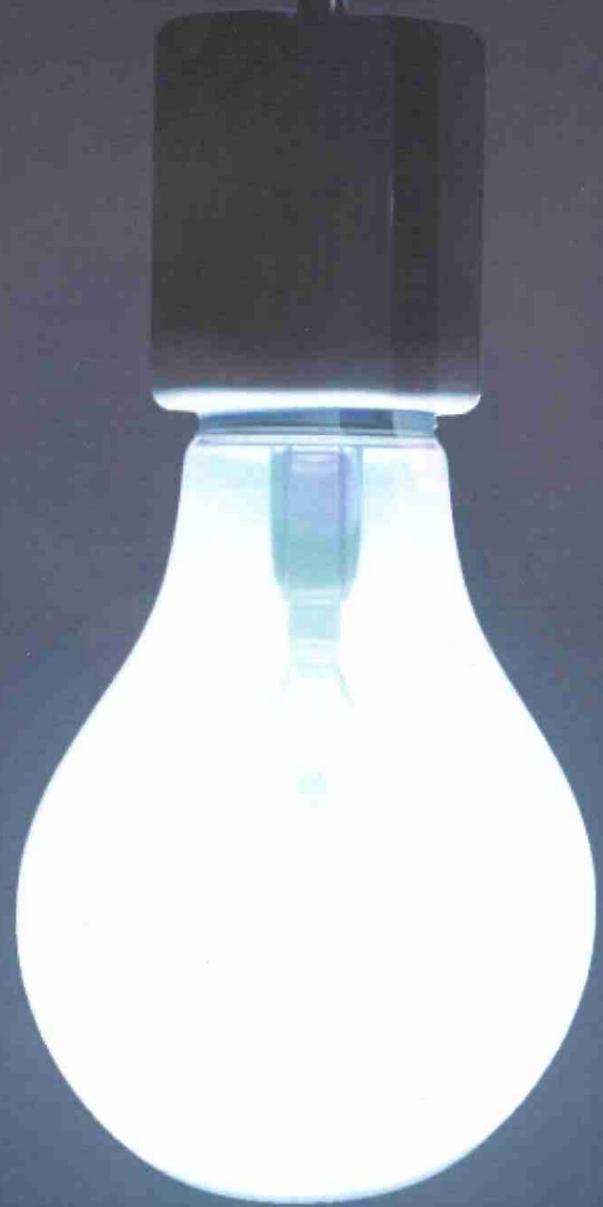
HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ	CHỨC VỤ	CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ
Ông Nguyễn Văn Hiếu	Nhựa Đông Nai	Tổng Giám đốc	Điều hành chung
Ông Trần Hữu Chuyển	Nhựa Đông Nai	Phó Tổng Giám đốc	Thường trực và phụ trách khối kỹ thuật sản xuất
Ông Trịnh Kiên	Nhựa Đông Nai	Giám đốc kinh doanh	Phát triển kinh doanh ống hạ tầng
Ông Nguyễn Hải Hà	Nhựa Đông Nai	Giám đốc kinh doanh	Phát triển kinh doanh nhựa dân dụng, xây dựng và tổ chức marketing cho các sản phẩm của Nhựa Đông Nai
Ông Lê Viết Hùng	Nhựa Tân Phú	Tổng Giám đốc	Điều hành chung
Ông Ngô Đức Trung	Nhựa Tân Phú	Phó Tổng Giám đốc	Phụ trách kỹ thuật và sản xuất các sản phẩm thương hiệu Tân Phú
Ông Nguyễn Hồng Chương	Nhựa Tân Phú	Phó Tổng Giám đốc	Phát triển thị trường các sản phẩm thương hiệu Tân Phú
Ông Hideaki Tanaka	Đầu tư ngành nước DNP	Tổng Giám đốc	Quản lý triển khai đầu tư trong ngành nước, xây dựng và chuyển giao công nghệ/quản trị Nhật Bản vào ngành nước
Ông Lê Tuấn	Đầu tư ngành nước DNP	Giám đốc đầu tư	Thực hiện các hoạt động đầu tư
Ông Ngô Thành Chung	Đầu tư ngành nước DNP	Giám đốc phát triển dự án	Thực hiện các hoạt động phát triển dự án nhà máy nước
Ông Hồ Văn Ngọc Bích	DNP Water	Giám đốc vận hành	Phụ trách kỹ thuật, vận hành các nhà máy nước
Bà Phan Thị Thu Thảo	DNP Corp	Phó Tổng Giám đốc	Quản lý chung văn phòng HĐQT DNP Corp, phụ trách Khối đầu tư tài chính
Ông Nguyễn Danh Hiếu	DNP Corp	Giám đốc IT	Phụ trách phát triển các ứng dụng IT và hệ thống IT tất cả các đơn vị thành viên của DNP Corp

## ■ THÙ LAO CỦA HĐQT, BKS NĂM 2017

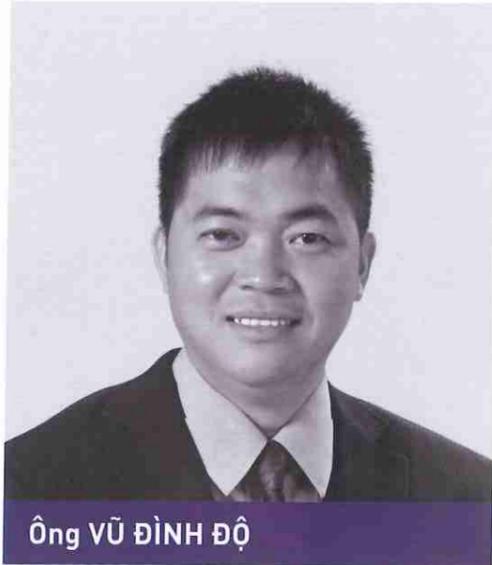
STT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG	TỔNG THÙ LAO
1	Hội đồng Quản trị	5	75.000.000
2	Ban Kiểm soát	3	66.000.000
3	Tổng	8	141.000.000

Trong đó mức thù lao chi tiết như sau:

- Chủ tịch HĐQT: 0 đồng/tháng
- Phó Chủ tịch HĐQT: 0 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT kiêm nhiệm Ban Điều hành: 0 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT độc lập: 5.000.000 đồng/tháng
- Trưởng Ban Kiểm soát: 0 đồng/tháng
- Thành viên Ban Kiểm soát độc lập: 4.000.000 đồng/tháng



NHÂN SỰ CHỦ CHỐT



**Ông VŨ ĐÌNH ĐỘ**

**CHỦ TỊCH HĐQT DNP CORP**

Ông Độ có kiến thức và kinh nghiệm sâu rộng trong các lĩnh vực đầu tư, vận hành và quản trị doanh nghiệp, tài chính doanh nghiệp, kế toán - kiểm toán. Trước đây, ông có gần 3 năm làm kiểm toán viên tại KPMG Việt Nam và 1 năm làm việc tại KPMG Singapore. Từ năm 2007 đến năm 2011, ông trải qua các vị trí cấp cao về phân tích đầu tư, đầu tư, thị trường vốn, M&A và công cụ phái sinh tại CTCP Chứng khoán Sài Gòn, CTCP Chứng khoán VNDirect và CTCP Chứng khoán Maritime Bank.

Ông gia nhập DNP từ năm 2012 với vai trò Giám đốc điều hành (COO) và trở thành Tổng Giám đốc và Chủ tịch HĐQT từ 2014.



**Ông NGÔ ĐỨC VŨ**

**PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT DNP CORP**

Ông Vũ có bằng Thạc sỹ Quản trị Tài chính Trường Quản lý Châu Âu ESCPEAP (Pháp) và Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh Viện Công nghệ Châu Á, Thái Lan. Trước đây, ông từng là Giám đốc đầu tư CPCP Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam, Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Sao Việt, Chủ tịch CTCP Nhựa Đồng Nai Miền Trung, TGD Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai. Hiện ông Vũ đang là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nhựa Tân Phú. Năm 2017, ông được bầu làm Phó Chủ tịch HĐQT DNP Corp.



**Ông NGUYỄN VĂN HIẾU**

**THÀNH VIÊN HĐQT DNP CORP,  
TGD CTCP NHỰA ĐỒNG NAI**

Ông Hiếu tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội năm 2004, có 3 năm kinh nghiệm làm kiểm toán viên tại công ty kiểm toán quốc tế và 5 năm làm Giám đốc Tài chính cấp tập đoàn tại T&C Holding (quy mô doanh thu 2.500 tỷ, vốn điều lệ 500 tỷ, thành viên sáng lập hãng hàng không VietjetAir).

Ông gia nhập DNP từ năm 2012, đảm nhận các vị trí quan trọng trong quá trình tái cấu trúc của DNP Corp như Giám đốc kinh doanh (2013), Phó Tổng Giám đốc điều hành (2015). Năm 2017, ông được bầu vào HĐQT DNP Corp và giữ vai trò Tổng Giám đốc CTCP Nhựa Đồng Nai.



**Bà PHAN THỊ THU THẢO**

**THÀNH VIÊN HĐQT,  
PHÓ TGD DNP CORP**

Với hơn 12 năm kinh nghiệm làm việc đầu tư và kiểm toán tại Công ty VietFund Management và KPMG Viet Nam, bà có hiểu biết sâu rộng trong các lĩnh vực xây dựng chiến lược đầu tư, quản lý đầu tư, phân tích dự báo về thị trường, tài chính, và các ngành cơ bản của nền kinh tế Việt Nam để đưa ra kế hoạch và triển khai đầu tư hiệu quả.

Năm 2016, bà gia nhập DNP Corp với chức vụ Giám đốc Đầu tư, phụ trách quản trị đầu tư và giám sát hiệu quả chung của DNP Corp và các đơn vị thành viên, thiết lập và xây dựng tổ chức văn phòng HĐQT trong quá trình cấu trúc DNP Corp theo mô hình công ty đầu tư (investment holding). Năm 2017, bà được bầu vào HĐQT DNP Corp và giữ vai trò Phó Tổng giám đốc DNP Corp.



**Ông MAI THẾ KHÔI**

**THÀNH VIÊN HĐQT DNP CORP**

Ông Khôi tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý Đầu tư tài chính (Trường Cass Business School London, UK), có chuyên môn và nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư. Ông từng là Chuyên viên phân tích tài chính tại Clifton Asset Management Ltd (UK) và hơn hai năm làm việc tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc gia (NSI) với chức vụ cao nhất là Phó Tổng Giám đốc phụ trách hoạt động Turvấn Đầu tư. Hiện nay, Ngoài vị trí thành viên HĐQT CTCP Nhựa Đồng Nai (tham gia từ tháng 4/2017), ông còn là Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Bảo hiểm Hùng Vương.



**Ông HIDEAKI TANAKA**

**TỔNG GIÁM ĐỐC DNP WATER**

Ông Tanaka đã có kinh nghiệm 40 năm quản lý, điều hành tại các tập đoàn lớn của Nhật Bản, trong đó vị trí giám đốc điều hành của các công ty thành viên thuộc tập đoàn Kobelco tại các nước Mỹ, Việt Nam, Nhật Bản, Nigeria, Bangladesh.

Hiện nay, sau khi nghỉ hưu tại Kobelco Nhật Bản, ông tham gia DNP Water với vị trí Tổng Giám đốc công ty, phụ trách tổ chức xây dựng đội ngũ chuyên gia Nhật Bản, chuyển giao kinh nghiệm quản trị và công nghệ xử lý nước của Nhật Bản cho các nhà máy nước của DNP Water.



**Ông NGUYỄN DANH HIẾU**

**GIÁM ĐỐC CNTT DNP CORP**

Ông Hiếu có nhiều năm kinh nghiệm trong việc triển khai xây dựng kiến trúc, nền tảng phần mềm, hiện đại hoá hạ tầng Công nghệ thông tin, giải pháp ERP...tại các đơn vị FPT Trading, CTCP Thông tin Hapro, FPT Software...

Gia nhập DNP Corp, vai trò của ông là tổ chức xây dựng hệ thống công nghệ thông tin trong quản trị của công ty, trong đó có hệ thống SCADA, hệ thống theo dõi hiệu quả vận hành các nhà máy nước, xây dựng và áp dụng công nghệ thông tin trong vận hành nhà máy, áp dụng và phát triển các ứng dụng trên máy tính/điện thoại trong việc phát triển thị trường mới và quản trị tập trung, tăng tính tự động hoá trong xử lý dữ liệu và vận hành.



**Bà TRẦN MINH TRANG**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT DNP CORP**

Bà Trang có bằng Thạc sĩ kinh doanh và quản lý, có chuyên môn và kinh nghiệm trong các lĩnh vực kế toán - kiểm toán và vận hành doanh nghiệp. Trước khi gia nhập DNP, bà đã có hơn 10 năm kinh nghiệm làm công việc kế toán và hỗ trợ vận hành trong các lĩnh vực: tài chính, xuất nhập khẩu, y tế, thương mại và sản xuất. Từ năm 2006 đến 2016, bà đã đảm nhiệm các vị trí Trưởng phòng, Kế toán trưởng tại Công ty xuất nhập khẩu VNS, Công ty TNHH Tài chính MTV Công nghiệp tàu thủy, CTCP Hỗ trợ dịch vụ thanh toán Việt Phú. Bà được bầu làm Trưởng Ban kiểm soát DNP Corp từ năm 2017.



**Ông TRẦN HỮU CHUYỀN**

**PHÓ TGD CTCP NHỰA ĐỒNG NAI**

Ông Chuyên đã làm việc cho DNP hơn 30 năm, có kinh nghiệm chuyên sâu về ngành nhựa. Ông từng giữ chức vụ Phó Giám đốc xí nghiệp, Tổng Giám đốc Nhựa Đồng Nai. Hiện tại, ông giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD sản xuất Ống nhựa của CTCP Nhựa Đồng Nai.



**Ông LÊ VIỆT HÙNG**

**TỔNG GIÁM ĐỐC CTCP NHỰA TÂN PHÚ**

Ông tốt nghiệp Học viện Tài chính Hà Nội năm 1994 và có bằng Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính Ngân hàng. Ông Hùng tham gia vào Công ty CP nhựa Tân Phú từ năm 2013 và giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty đến năm 2015. Hiện tại ông giữ Chức vụ TGD Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú. Trước đây, Ông đã từng giữ các chức vụ Kế toán trưởng Công ty CP Xi măng Hà Tiên 2, Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty xi măng Vicem Hải Phòng, Trưởng Chi nhánh Công ty CP đầu tư PV2 tại TP.HCM.



**Ông NGÔ ĐỨC TRUNG**

**PHÓ TGD CTCP NHỰA TÂN PHÚ**

Ông Ngô Đức Trung tốt nghiệp chuyên ngành kỹ sư cơ khí Đại học Bách khoa Hà Nội. Ông công tác tại Nhựa Tân Phú từ năm 1993 và trải qua các vị trí công tác: Kỹ sư cơ khí, Trưởng ngành cơ điện, Quản đốc xưởng cơ điện, Phó Giám đốc năm 2003, Quyền Giám đốc năm 2004, giữ chức vụ Thành viên HĐQT – Giám đốc Nhựa Tân Phú năm 2005 khi công ty thực hiện cổ phần hóa và chức vụ Tổng Giám đốc – Thành viên HĐQT từ tháng 8/2008.

Từ năm 2015, ông Trung giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Nhựa Tân Phú, chịu trách nhiệm chính về mảng kỹ thuật, sản xuất, chất lượng và khuôn mẫu của công ty.

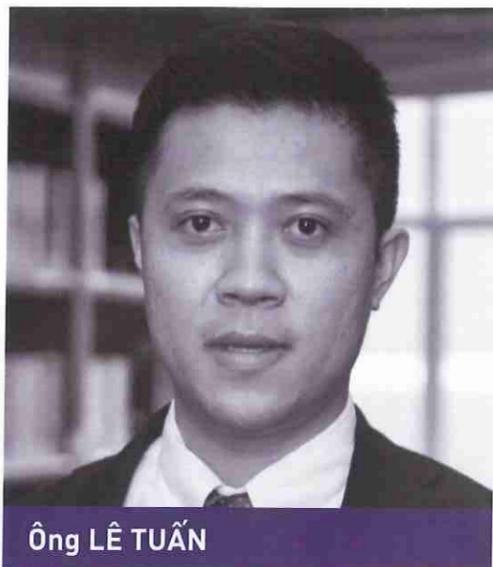


**Ông NGUYỄN HỒNG CHƯƠNG**

**PHÓ TGD CTCP NHỰA TÂN PHÚ**

Trong 20 năm làm việc tại Việt Nam và các nước, ông Nguyễn Hồng Chương đã tham gia các vị trí quản lý tại nhiều công ty có nguồn gốc và văn hóa khác nhau như Công ty liên doanh Cảng Lotus, Procter & Gamble Vietnam, Itochu Trading, Suzuki Vietnam, IKEA, VinaAustralia Labels, Agrivina – Dalat Hasfarm,...

Từ kinh nghiệm làm việc chuyên nghiệp trong các tập đoàn quốc tế nhưng thích ứng văn hóa và thị trường địa phương cao đối với nhiều lãnh vực Marketing, Nghiên cứu thị trường, Kinh doanh, Trading & Sourcing, Phát triển và điều hành thương mại cho đến việc trực tiếp tham gia nhiều dự án tư vấn chiến lược và triển khai thành công, ông Chương có hiểu biết chuyên sâu, toàn diện và mang tính hệ thống cao về hoạt động marketing và kinh doanh. Hiện tại, ông Chương giữ vai trò Cố vấn Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Nhựa Tân Phú.



**Ông LÊ TUẤN**

**GIÁM ĐỐC ĐẦU TƯ DNP WATER**

Ông Tuấn tốt nghiệp trường Đại học Bucknell, Pennsylvania, USA. Trước khi gia nhập DNP Water, ông có hơn 10 năm kinh nghiệm đầu tư và quản lý đầu tư trong lĩnh vực hàng tiêu dùng, hạ tầng và bất động sản ở các quỹ đầu tư và định chế tài chính trong và ngoài nước như Mekong Capital, Macquarie Group (Mỹ) và Tập đoàn T&T. Hiện tại, ông là Giám đốc đầu tư của DNP Water, phụ trách các hoạt động đầu tư của công ty.



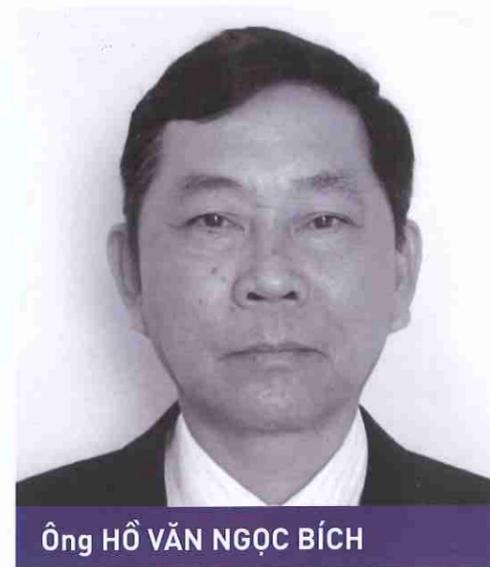
**Ông NGÔ THÀNH CHUNG**

**GIÁM ĐỐC PHÁT TRIỂN DỰ ÁN DNP WATER**

Tốt nghiệp thạc sỹ Đại học Queensland – Úc, ông Chung có kiến thức và kinh nghiệm sâu rộng trong các ngành Quản trị, Tài chính, Luật. Ông đã tham gia quản trị các dự án đầu tư lớn như dự án bất động sản Sài Đồng – Hà Nội, Khu đô thị Mê Linh 204 ha, Khu đô thị Nghi Sơn – Thanh Hoá 31 ha, nâng cấp tổng kho Đình Vũ...

Trước khi gia nhập DNP Corp, ông đã đảm nhiệm các vị trí Phó tổng giám đốc phụ trách đầu tư và tài chính CTCP Địa ốc Đất Xanh Miền Bắc, Tổng giám đốc CTCP Vận tải biển và Bất động sản Việt Hải, Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Dầu Khí Việt Hải, Tổng Giám đốc CTCP đầu tư Sóng Xanh, PGĐ đầu tư CTCP quản lý quỹ đầu tư Sài Gòn – Hà Nội...

Hiện nay, ông giữ vai trò tìm kiếm và phát triển các dự án trọng điểm ngành nước của DNP Water.



**Ông HỒ VĂN NGỌC BÍCH**

**GIÁM ĐỐC VẬN HÀNH DNP WATER**

Ông Bích đã có 40 năm kinh nghiệm thi công, vận hành các công trình cấp nước qua các vị trí Kỹ sư điện, Đội trưởng đội thi công xây dựng cấp thoát nước, Phó Giám đốc, Giám đốc Xí nghiệp xây lắp cấp thoát nước 201 – WASECO, Giám đốc xí nghiệp sản xuất nước Công ty cổ phần cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu (BWACO).

Tại DNP Water, ông chịu trách nhiệm quản lý đảm bảo vận hành tối ưu hệ thống các nhà máy sản xuất nước của DNP Water, thực hiện công tác tư vấn, đào tạo và xây dựng tiêu chuẩn vận hành cho các nhà máy nước.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN  
NGUỒN NHÂN LỰC



DNP Corp xác định nhân sự là động lực của tăng trưởng và phát triển, tạo nên sự khác biệt và sức cạnh tranh, nền tảng xây dựng doanh nghiệp trường tồn. Chiến lược phát triển nguồn nhân lực của công ty cụ thể như sau:

### LƯƠNG THƯỜNG CẠNH TRANH

Mức lương, thưởng tương đương với doanh nghiệp ở Singapore cùng quy mô. Bên cạnh đó còn có ESOP (Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn) để ghi nhận sự và khuyến khích sự cống hiến, gắn thân, gắn bó bền vững với DNP Corp.



### CHÚ TRỌNG ĐÀO TẠO

Ước tính dành 2% lợi nhuận hàng năm cho công tác đào tạo phát triển nhân lực, tạo điều kiện cho nhân viên phát triển năng lực chuyên môn, đồng thời góp phần tăng hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực của công ty.



### PHÚC LỢI ĐẦY ĐỦ

Nhằm mục đích bảo vệ an toàn, sức khỏe của cán bộ nhân viên, không chỉ chăm lo cho người lao động mà còn mở rộng, chia sẻ đến gia đình họ. Công ty tuân thủ các quy định về an toàn lao động, mua bổ sung bảo hiểm thân thể cho cán bộ công nhân viên ngoài các bảo hiểm bắt buộc, có chương trình bảo hiểm sức khỏe cho cấp trưởng phòng trở lên, tổ chức định kỳ các hoạt động văn hóa, thể thao, nghỉ mát..., trợ cấp cho CBNV có hoàn cảnh khó khăn...



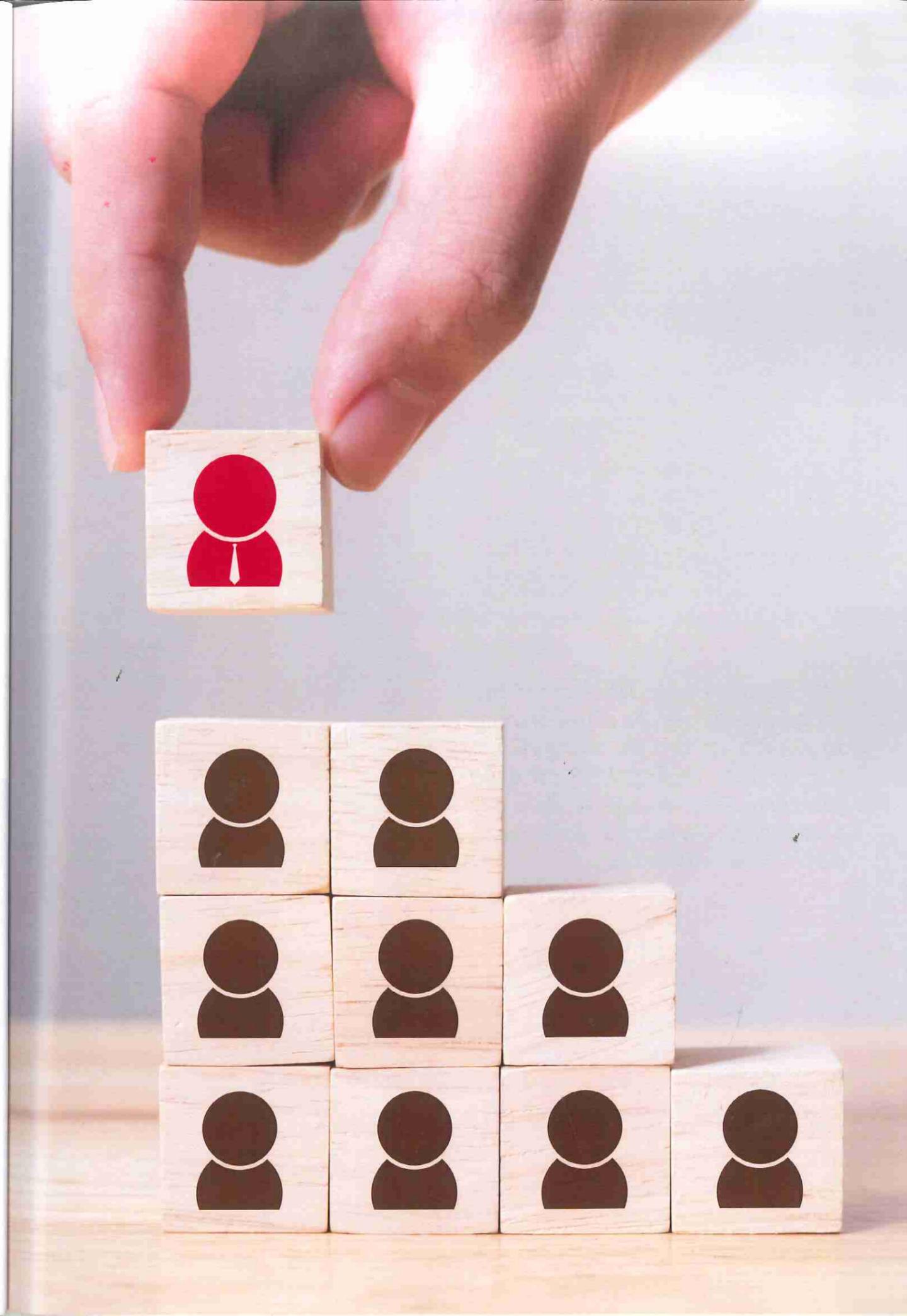
### CƠ HỘI THĂNG TIẾN

Chính sách thăng tiến cởi mở, ưu tiên CBNV nội bộ công ty nếu CBNV có năng lực và đủ trình độ, dựa trên nguyên tắc đánh giá khách quan, bình đẳng để CBNV có điều kiện phát huy tối đa năng lực chuyên môn và khả năng quản lý, lãnh đạo của bản thân tại các vị trí phù hợp.



### VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Môi trường làm việc hiện đại, thân thiện, khuyến khích sự cởi mở giao lưu, trao đổi giữa các đơn vị, cá nhân, gắn kết, hỗ trợ các thành viên và tạo thành một tập thể đoàn kết, năng động, tôn trọng mỗi cá nhân và hướng đến mục tiêu chung.



## DNP VỚI CỘNG ĐỒNG VÀ XÃ HỘI

*DNP tin tưởng rằng, tất cả các cá thể bao gồm doanh nghiệp đều nằm trong sự vận động phát triển chung của xã hội. Từ niềm tin này, DNP coi đóng góp cộng đồng, chung tay thúc đẩy phát triển xã hội là trách nhiệm và là giá trị cơ bản của sự tồn tại.*



## HOẠT ĐỘNG THIỆN NGUYỆN

Năm 2017 đánh dấu một bước ngoặt trong các hoạt động thiện nguyện của DNP Corp, đó là thành lập Quỹ thiện nguyện với tên gọi "Vì ta cần nhau" nhằm lan tỏa sự chia sẻ, yêu thương, bắt đầu từ chính nội bộ công ty và các thành viên. Theo đó, vào ngày 15 hàng tháng, mỗi CBNV có trách nhiệm ủng hộ số tiền tương đương 1 bữa sáng (10.000 - 30.000 đồng hoặc nhiều hơn tùy điều kiện), công ty đóng góp gấp đôi tổng số tiền của CBNV để xung quỹ. Đồng thời, tổ chức quyên góp quần áo, đồ dùng học tập, sách, truyện, đồ chơi trẻ em, đồ dùng gia dụng để phân loại mở gian hàng thiện nguyện "Bầu bí thương nhau".

Tinh thần tương thân tương ái của người DNP được khơi gợi, trở thành hoạt động lan tỏa và có sức ảnh hưởng ở

khắp các đơn vị thành viên. Tiêu biểu như tháng 7/2017, thông qua quyên góp, DNP đã hỗ trợ anh Nguyễn Vũ Tâm - tài xế Nhựa Đồng Nai (bị tai nạn xe cộ) số tiền là 34 triệu đồng; và tháng 8/2017 ủng hộ anh Phạm Văn Duy chi nhánh Nhựa Tân Phú Long An (mắc bệnh hiểm nghèo) số tiền là hơn 69 triệu đồng.

Không chỉ khơi gợi lòng nhân ái, khuyến khích mỗi cán bộ nhân viên biết quan tâm, chia sẻ, hướng tới cộng đồng. Quỹ "Vì ta cần nhau" còn tạo nguồn ngân sách ổn định để người DNP thực hiện các hoạt động thiện nguyện dài hơi, có chiều sâu, gia tăng đóng góp cho xã hội.



## CÁC HOẠT ĐỘNG VÌ CỘNG ĐỒNG

DNP Corp luôn hưởng ứng nhiệt liệt các chương trình từ thiện hướng về cộng đồng cấp đơn vị, các hoạt động thiện nguyện của đoàn khối địa phương. Tháng 8/2017, Nhựa Tân Phú tham gia chương trình "Kỳ nghỉ hồng" của Đoàn Khối doanh nghiệp công nghiệp Trung ương với các hoạt động: Sửa chữa điện cho hộ dân nghèo, gia đình chính sách; Thi công hệ thống chiếu sáng sân sinh hoạt chung; Thăm và tặng 15 đèn sạc cho hộ dân nghèo; Thi công sân chơi thiếu nhi,... Tháng 12/2017, VP HĐQT tổ chức chương trình "Sưởi ấm mùa đông", trao 85 bộ chăn đệm cùng nhiều phần quà, bánh kẹo cho trẻ em khuyết tật, mồ côi và các cụ già neo đơn, không nơi nương tựa của Trung tâm Công tác Xã hội tỉnh Bắc Giang,....

Tiếp nối các hoạt động vì cộng đồng và xã hội đã thực hiện năm qua, DNP Corp đang triển khai các dự án mới như "Tủ sách nhân ái" dành cho các em học sinh vùng sâu, vùng xa; cung cấp các bồn lọc nước di động phục vụ các vùng thiếu nước sạch sinh hoạt...

Xuất phát từ ý thức về trách nhiệm xã hội của Công ty, tập thể DNP Corp sẽ nỗ lực duy trì, phát triển các hoạt động xã hội, thiện nguyện năm 2018 để tiếp tục tạo ra những đóng góp ý nghĩa, thiết thực cho cộng đồng.



BÁO CÁO  
TÀI CHÍNH

## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 9, KCN Biên Hòa I, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

*Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.*

## THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai là Công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần - số 3600662561 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 02 tháng 01 năm 2004, đã đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 09 tháng 12 năm 2017.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600662561 được sửa đổi lần thứ 146 ngày 09 tháng 12 năm 2017, Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các sản phẩm ống nhựa ống nhựa, phụ kiện PPR, PVC, HDPE và các sản phẩm bao bì HDPE.

Trụ sở chính: Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Vốn điều lệ của Công ty là: 500.092.720.000 đồng (Năm trăm tỷ không trăm chín mươi hai triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600662561 được sửa đổi lần thứ 16 ngày 09 tháng 12 năm 2017, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty gồm:

- Sản xuất ống nhựa, phụ kiện và các sản phẩm nhựa;
- Sản xuất diêm quẹt;
- Sản xuất sản phẩm may mặc xuất khẩu;
- Sản xuất vật liệu xây dựng công nghệ mới;
- Xây dựng nhà lắp ghép, xây dựng công trình dân dụng;
- Xây dựng công trình điện;
- Xây dựng công trình thủy lợi;
- Bán buôn vật tư, nguyên liệu phục vụ sản xuất của doanh nghiệp;
- Xây dựng công trình công nghiệp;
- Xây dựng công trình giao thông;
- Xây dựng công trình nước, cấp thoát nước;
- San lấp mặt bằng;
- Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa; Dịch vụ du lịch; Đại lý bưu điện.

## CÁC THÀNH VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm tài chính và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
Ông Vũ Đình Độ	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 08/04/2017
Ông Trần Hữu Chuyển	Phó chủ tịch HĐQT	Miễn nhiệm ngày 08/04/2017
Ông Ngô Đức Vũ	Phó chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 31/07/2017
Ông Trần Anh Vương	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm ngày 08/04/2017
Ông Phạm Huy Cường	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm ngày 08/04/2017
Ông Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 08/04/2017
Bà Phan Thị Thu Thảo	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 08/04/2017
Ông Mai Thế Khôi	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 08/04/2017

## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 9, KCN Biên Hòa I, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

BAN KIỂM SOÁT		
Bà Trần Minh Trang	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 08/04/2017
Ông Mai Hữu Đạt	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 08/04/2017
Ông Phùng Quang Việt	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 08/04/2017
Ông Trịnh Kiên	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 08/04/2017
Bà Lương Thị Hương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 08/04/2017
Bà Bùi Thị Tâm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 08/04/2017

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC		
Ông Ngô Đức Vũ	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 31/07/2017
Ông Nguyễn Văn Hiếu	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 31/07/2017
Bà Phan Thị Thu Thảo	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/09/2017
Ông Trần Hữu Chuyển	Phó Tổng Giám đốc	

## ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

**Ông Vũ Đình Độ** Chủ tịch HĐQT

Ông Vũ Đình Độ đã ủy quyền cho Ông Nguyễn Văn Hiếu ký Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 theo Quyết định số 46A/2017/QĐ-DNP ngày 31 tháng 7 năm 2017.

## ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH DOANH

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và tình hình tài chính hợp nhất vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

## CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

## KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

## ■ CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

## ■ PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

**NGUYỄN VĂN HIẾU**

Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 28 tháng 03 năm 2018

Số: 178/2018/BCKTHN-PB.00020

Số: 178/2018/BCKTHN-PB.00020

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý cổ đông**  
**Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai, được lập ngày 28/03/2018, từ trang 05 đến trang 63, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



**LÊ VIỆT CƯỜNG**  
Phó Giám đốc

Giấy CNĐKHNKT số 2478-2018-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM - CHI NHÁNH PHÍA BẮC

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2018

**PHẠM TUẤN VŨ**  
Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHNKT số 2030-2018-009-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

TÀI SẢN	Mã số	TM	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<b>A/ TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.409.848.479.830</b>	<b>898.455.742.195</b>
<b>I/ Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>307.873.206.677</b>	<b>154.838.423.715</b>
1. Tiền	111		164.659.383.658	132.642.385.258
2. Các khoản tương đương tiền	112		143.213.823.019	22.196.038.457
<b>II/ Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>5.2</b>	<b>102.904.908.165</b>	<b>19.622.200.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		64.650.000.000	1.399.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	(231.800.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		38.254.908.165	18.455.000.000
<b>III/ Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>636.129.663.319</b>	<b>385.259.763.468</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	340.343.097.622	317.193.910.698
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	278.724.673.704	51.460.311.880
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.5	810.000.000	32.297.314.606
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.6	54.558.483.237	20.804.231.195
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.7	(38.306.591.244)	(36.496.004.911)
<b>IV/ Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>5.8</b>	<b>314.352.967.333</b>	<b>305.354.892.565</b>
1. Hàng tồn kho	141		318.492.689.331	307.736.710.475
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(4.139.721.998)	(2.381.817.910)
<b>V/ Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>48.587.734.336</b>	<b>33.380.462.447</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.13	11.086.155.850	3.055.449.626
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		35.608.121.344	25.331.229.140
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.17	1.893.457.142	4.993.783.681
<b>B/ TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>2.442.802.258.291</b>	<b>1.620.012.661.415</b>
<b>I/ Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>25.105.740.884</b>	<b>14.258.104.132</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.6	25.105.740.884	14.258.104.132
<b>II/ Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1.690.763.833.148</b>	<b>1.197.703.915.179</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	1.425.144.449.995	1.072.644.347.477
- Nguyên giá	222		2.040.640.428.768	1.578.816.468.223
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(615.495.978.773)	(506.172.120.746)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	5.10	226.825.032.285	95.059.647.472
- Nguyên giá	225		283.373.692.658	139.384.177.507
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(56.548.660.373)	(44.324.530.035)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.11	38.794.350.868	29.999.920.230
- Nguyên giá	228		43.762.402.668	34.276.845.218
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.968.051.800)	(4.276.924.988)
<b>III/ Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV/ Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>145.980.309.279</b>	<b>67.581.174.237</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.12	145.980.309.279	67.581.174.237
<b>V/ Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5.2</b>	<b>218.772.691.397</b>	<b>144.246.752.000</b>
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		100.733.001.397	-
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		113.039.690.000	141.246.752.000
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		5.000.000.000	3.000.000.000
<b>VI/ Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>362.179.683.583</b>	<b>196.222.715.867</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.13	30.069.618.696	9.306.394.682
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	5.21	-	326.675.799
3. Lợi thế thương mại	269	5.14	332.110.064.887	186.589.645.386
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>3.852.650.738.121</b>	<b>2.518.468.403.610</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<b>C/ NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>2.884.224.897.351</b>	<b>1.963.758.746.032</b>
<b>I/ Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.291.620.341.069</b>	<b>874.784.665.857</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.15	108.063.763.331	69.522.175.440
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.16	6.586.739.594	7.912.260.634
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.17	4.705.061.517	6.912.817.991
4. Phải trả người lao động	314		12.643.813.693	19.668.827.679
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.18	12.346.505.793	6.543.956.407
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.19	80.268.733.603	9.200.297.706
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.20	1.064.565.499.167	751.879.335.041
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		2.440.224.371	3.144.994.959
<b>II/ Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.592.604.556.282</b>	<b>1.088.974.080.175</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	5.19	575.421.179.569	316.668.910.279
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.20	963.051.953.212	743.502.770.578
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	5.21	54.131.423.501	28.802.399.318
<b>D/ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>968.425.840.770</b>	<b>554.709.657.578</b>
<b>I/ Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.22</b>	<b>968.425.840.770</b>	<b>554.709.657.578</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		500.092.720.000	300.056.240.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		500.092.720.000	300.056.240.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		29.002.900.000	29.155.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		12.757.228.445	15.794.216.721
4. Cổ phiếu quỹ	415		(342.000)	(342.000)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		726.040.131	2.746.814.635
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		138.581.969.225	86.136.965.208
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		14.809.808.786	4.536.730.384
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		123.772.160.439	81.600.234.824
7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		287.265.324.969	120.820.763.014
<b>II/ Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>3.852.650.738.121</b>	<b>2.518.468.403.610</b>



NGUYỄN VĂN HIẾU  
Tổng Giám đốc

HOÀNG ANH TUẤN  
Kế toán trưởng

TRẦN THÁI SƠN  
Người lập biểu

Đồng Nai, ngày 28 tháng 03 năm 2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Đường số 9, KCN Biên Hòa I, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>6.1</b>	<b>1.506.803.072.391</b>	<b>1.457.205.085.950</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	2.042.711.558	2.502.017.744
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>1.504.760.360.833</b>	<b>1.454.703.068.206</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	6.3	1.215.175.888.085	1.121.391.704.262
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>289.584.472.748</b>	<b>333.311.363.944</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.4	114.154.118.572	9.338.829.047
7. Chi phí tài chính	22	6.5	123.407.482.056	70.320.556.967
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>118.151.321.013</i>	<i>66.127.619.537</i>
8. Lợi nhuận (lỗ) từ đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh	24		8.719.402.463	(3.385.529.434)
9. Chi phí bán hàng	25	6.6	67.769.857.716	47.063.462.203
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.7	132.200.222.021	114.109.353.980
<b>11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>89.080.431.990</b>	<b>107.771.290.407</b>
12. Thu nhập khác	31	6.8	7.349.869.216	9.680.422.902
13. Chi phí khác	32	6.9	9.430.106.283	2.501.683.575
<b>14. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>(2.080.237.067)</b>	<b>7.178.739.327</b>
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>87.000.194.923</b>	<b>114.950.029.734</b>
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.10	16.691.041.118	19.943.167.183
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	6.11	(2.191.353.993)	(1.420.634.013)
<b>18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>72.500.507.798</b>	<b>96.427.496.564</b>
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	61		83.349.319.194	86.349.755.611
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(10.848.811.396)	10.077.740.953
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.12	1.957	2.864
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	6.13	1.957	2.864



**NGUYỄN VĂN HIẾU**  
Tổng Giám đốc

**HOÀNG ANH TUẤN**  
Kế toán trưởng

**TRẦN THÁI SƠN**  
Người lập biểu

Đồng Nai, ngày 28 tháng 03 năm 2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Đường số 9, KCN Biên Hòa I, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

[Theo phương pháp gián tiếp]

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>87.000.194.923</b>	<b>114.950.029.734</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	159.919.842.259	84.942.262.312
- Các khoản dự phòng	03	3.336.690.421	11.324.211.761
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(482.361.601)	663.559.447
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(122.043.285.278)	(10.150.430.662)
- Chi phí lãi vay	06	118.151.321.013	66.127.619.537
- Các khoản điều chỉnh khác	07		
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>245.882.401.737</b>	<b>267.857.252.129</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(65.771.257.565)	(44.329.559.613)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(10.766.305.993)	(124.302.703.397)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	106.188.897.995	(1.367.792.341)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(28.759.628.071)	(5.034.205.420)
- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13	(63.251.000.000)	5.651.000.000
- Tiền lãi vay đã trả	14	(119.512.037.635)	(74.770.343.274)
- Thuế TNDN đã nộp	15	(13.860.259.617)	(23.512.784.644)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(353.140.541)	(3.296.934.754)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>49.797.670.310</b>	<b>(3.106.071.314)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(531.499.474.300)	(219.271.056.330)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	5.771.139.215	35.415.397.627
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(45.634.674.651)	(82.571.584.373)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	57.822.081.092	41.802.559.828
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(526.557.929.958)	(256.202.923.286)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	425.177.161.012	110.766.492.040
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	5.787.941.709	5.043.005.985
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(609.133.755.881)</b>	<b>(365.018.108.509)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Đường số 9, KCN Biên Hòa I, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	321.567.819.650	123.211.780.000
2. Tiền thu từ đi vay	33	2.076.507.897.934	1.543.447.221.973
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.622.820.551.499)	(1.225.092.784.769)
4. Tiền trả nợ thuế tài chính	35	(59.856.636.349)	(33.088.296.931)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(2.876.543.300)	(3.731.770.960)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>712.521.986.436</b>	<b>404.746.149.313</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>153.185.900.865</b>	<b>36.621.969.490</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>154.838.423.715</b>	<b>117.919.781.424</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(151.117.903)	296.672.801
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>307.873.206.677</b>	<b>154.838.423.715</b>



NGUYỄN VĂN HIẾU  
Tổng Giám đốc

HOÀNG ANH TUẤN  
Kế toán trưởng

TRẦN THÁI SƠN  
Người lập biểu

Đồng Nai, ngày 28 tháng 03 năm 2018